



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 02/2022

Từ 10/01 - 14/01/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH: **DỰ HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NGÀNH NỘI VỤ NĂM 2021***

Sáng ngày 12/01, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự, chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc Tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022 của ngành Nội vụ, do Bộ Nội vụ tổ chức theo hình thức trực tuyến với 63 tỉnh, thành phố.



Đoàn Chủ tịch điều hành Hội nghị

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, năm 2021 diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước; năm đầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và các kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn, chịu ảnh hưởng rất nặng nề của đại dịch COVID-19 với những thách thức chưa từng có trong tiền lệ; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự đồng sức, đồng lòng, nỗ lực quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đất nước ta đã đạt kết quả quan trọng trên mọi lĩnh vực.

Đối với ngành Nội vụ, với phương châm hành động “Kỷ cương, gương mẫu, đoàn kết, tinh thông, sáng tạo, hiệu quả”, Bộ, ngành Nội vụ đã vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao trong năm 2021, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của đất nước và từng địa phương, nổi bật là: tập trung xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện một cách khẩn trương, quyết liệt, trọng tâm, trọng điểm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên lĩnh vực ngành; tham mưu và phối hợp chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu

quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; chú trọng cải cách chế độ công vụ, công chức; Bộ đã chủ động, phối hợp, tham mưu cho Hội đồng bầu cử Quốc gia và Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn chính quyền địa phương tổ chức thành công Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội Khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; chủ động tham mưu đẩy mạnh cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các mặt công tác: thi đua - khen thưởng, tôn giáo, văn thư - lưu trữ, quản lý tổ chức hội, quỹ và các hoạt động của ngành bảo đảm linh hoạt, thích ứng trong phòng, chống đại dịch COVID-19.

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng thẳng thắn nhìn nhận còn nhiều tồn tại, khó khăn vướng mắc trên thực tiễn cần được khắc phục nghiêm túc, khẩn trương, nhất là việc xây dựng, hoàn thiện thể chế các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ; việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đổi mới chế độ công vụ, công chức và tinh giản biên chế gắn cơ cấu lại và nâng cao chất lượng ngũ cán bộ công chức, viên chức... còn nhiều hạn chế, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngành, địa phương.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị đại biểu các Bộ, ngành Trung ương và địa phương tích cực trao đổi, chia sẻ, tham gia phát biểu sôi nổi, ngắn gọn, trọng tâm, đóng góp ý kiến thiết thực góp phần quan trọng vào thành công của Hội nghị; tập trung trao đổi, thảo luận làm rõ một số nội dung trọng tâm:

Một là, phân tích, đánh giá làm sâu sắc hơn, toàn diện hơn về những kết quả đạt được trên từng lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Nội vụ năm 2021, thẳng thắn chỉ ra tồn tại, hạn chế, những khó khăn, vướng mắc, rút ra bài học và nguyên nhân để có giải pháp thiết thực, hiệu quả.

Hai là, tham gia, đóng góp bổ sung các nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt chương trình công tác năm 2022 của ngành Nội vụ nhằm thể chế hoá toàn diện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với ngành Nội vụ.

Theo Báo cáo Tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022 của ngành Nội vụ, năm 2021, Bộ, ngành Nội vụ luôn bám sát định hướng, quan điểm, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để chủ động tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các Nghị quyết của Chính phủ đối với các nhiệm vụ được giao bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Bộ, ngành Nội vụ có nhiều đổi mới, tăng cường các cuộc họp, chỉ đạo trực tuyến; đồng thời, cũng linh hoạt, đẩy nhanh tiến độ công việc, đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong nhiệm kỳ mới; tăng cường thực hiện cải cách hành chính và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong việc thực hiện công tác chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nội vụ.

Về công tác xây dựng thể chế, Bộ Nội vụ đã tập trung tổng rà soát toàn bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan làm cơ sở tham mưu trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư,

Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ; nổi bật là đã chủ trì xây dựng 03 dự án Luật, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội 12 Nghị quyết; trình Chính phủ ban hành 08 Nghị định, 03 Nghị quyết; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 06 Quyết định, 04 Chỉ thị và 01 Công điện; ban hành theo thẩm quyền 06 Thông tư, 04 văn bản hợp nhất.

Hoàn thành vượt mục tiêu tinh giản biên chế

Về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, tinh giản biên chế, trong năm 2021 toàn ngành Nội vụ đã tập trung rà soát, đánh giá và đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành được nhiều văn bản, đề án lớn. Đây là lần đầu tiên cả nước hoàn thành vượt mục tiêu tinh giản biên chế (10%) mà Bộ Chính trị đề ra tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 07/4/2015. Cụ thể, tính đến hết năm 2021 biên chế công chức giảm 10,01%; biên chế sự nghiệp giảm 11,67%; cán bộ, công chức cấp xã giảm 8,94%; số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố giảm 49,25% so với năm 2015.

Riêng năm 2021, kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương có 1.173 sở, giảm 07 tổ chức; tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp sở có 8.122, giảm 1.648 tổ chức (giảm 1.440 phòng thuộc sở, giảm 208 chi cục thuộc sở); cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có 8.490 phòng, giảm 451 phòng; tính đến hết năm 2021, số lượng đơn vị sự nghiệp công lập giảm được 12,35% so với năm 2015...

Công tác tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng biên chế tiếp tục được thực hiện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế và giao biên chế công chức, viên chức gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Đảng, pháp luật.

Cắt giảm yêu cầu về chứng chỉ không cần thiết

Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Nội vụ tiếp tục tập trung hoàn thiện thể chế, đơn giản về thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong công tác quản lý, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức như: rà soát, hoàn thiện thể chế bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa các quy định của Đảng và pháp luật trong công tác cán bộ; đề xuất cắt giảm yêu cầu về chứng chỉ không cần thiết trong công tác tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức; thực hiện phân cấp triệt để trong việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; xây dựng ngân hàng câu hỏi, đáp án môn kiến thức chung để cung cấp cho các Bộ, ngành, địa phương tổ chức; hoàn thành việc mô tả và xác định khung năng lực vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức khối Chính phủ quản lý... Các Bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành việc rà soát, khắc phục sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức tại các Bộ, ngành, địa phương được chấn chỉnh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Giảm 08 đơn vị hành chính cấp huyện và 561 đơn vị hành chính cấp xã

Công tác xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính, năm 2021 là năm đầu nhiệm kỳ, cùng với việc hoàn thiện bộ máy của Chính phủ, công tác xây dựng chính quyền địa phương được đặc biệt coi trọng. Điểm nổi bật là ngay từ cuối năm 2020 và những ngày đầu năm 2021, toàn ngành Nội vụ đã tập trung cao độ tham mưu cho Đảng, Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ quan trọng để tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đã tham mưu cho Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, sắp xếp, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh một số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, theo đó năm 2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 10 Nghị quyết về địa giới, hành chính nhưng không tăng số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, giảm được 04 đơn vị hành chính cấp xã tại thành phố Huế. Kết quả giai đoạn 2019 - 2021 đã giảm được 08 đơn vị hành chính cấp huyện (từ 713 xuống còn 705 huyện) và 561 đơn vị hành chính cấp xã (từ 11.160 xuống còn 10.599 xã).

Công tác cải cách hành chính, Bộ Nội vụ đã thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Đồng thời, đổi mới phương pháp kiểm tra công tác cải cách hành chính ở các Bộ, ngành, địa phương; tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020; triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính để phục vụ điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021; xây dựng các chuyên đề thuộc Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”.

Công tác thi đua, khen thưởng ngày càng thực chất, biểu dương, khen thưởng, suy tôn, khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng, tạo động lực cho phát triển. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được chú trọng, tăng cường, hoạt động ổn định, tuân thủ pháp luật và gắn bó với dân tộc. Lĩnh vực văn thư, lưu trữ ngày càng được quan tâm đầu tư để bảo đảm an toàn và phát huy được giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia. Công tác quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ từng bước đi vào nền nếp.

Toàn ngành Nội vụ tích cực, chủ động công tác phòng, chống dịch COVID-19; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành Nội vụ đã khắc phục khó khăn, đổi mới tư duy, phương pháp, lề lối làm việc để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành Nội vụ.

9 nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022

Về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, kế thừa, phát huy những thành tích đạt được, Bộ Nội vụ đề ra phương châm hành động năm 2022 là “Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, đổi mới, hiệu quả”, khắc phục những điểm nghẽn, vượt qua thách thức, khơi thông nguồn lực, tranh thủ thời cơ, phấn đấu thực hiện thắng lợi các lĩnh vực công tác của toàn ngành Nội vụ năm 2022, với 9 nhiệm vụ trọng tâm:

Một là, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ.

Hai là, đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức nhất là xây dựng và hoàn thiện thể chế về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Ba là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đẩy mạnh thẩm định thành lập các đơn vị hành chính đô thị, thúc đẩy tốc độ đô thị hóa tại các địa phương.

Bốn là, hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Năm là, thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, tiếp tục tham mưu, phối hợp, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính đến năm 2030.

Sáu là, đổi mới mạnh mẽ công tác thi đua khen thưởng, sớm cụ thể hóa Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) khi được Quốc hội thông qua đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Làm tốt công tác văn thư, lưu trữ; triển khai hiệu quả chiến lược thanh niên và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Bộ và toàn ngành Nội vụ, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật nghiêm minh.

Bảy là, tiếp tục đẩy mạnh công tác đối ngoại trên các lĩnh vực; triển khai Chương trình hành động thực hiện Đề án đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030; các hoạt động thể hiện vai trò của Bộ, ngành Nội vụ trong thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Tám là, đẩy mạnh chuyển đổi số của Bộ, ngành Nội vụ; hoàn thành toàn bộ dữ liệu liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Chín là, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự thống nhất, đồng thuận của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và xã hội để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe các ý kiến tham luận, trao đổi kinh nghiệm, đề xuất, kiến nghị của đại diện các Bộ, ngành Trung ương và địa phương, tập trung một số vấn đề như: đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; chuyển đổi số ngành Nội vụ; giải pháp đổi

mới, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; đổi mới cơ chế quản lý công chức theo vị trí việc làm; đổi mới hệ thống tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền đô thị;...

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhiệt liệt biểu dương, đánh giá cao các kết quả và thành tích của toàn ngành Nội vụ đã đạt được trong năm 2021.

Nhìn lại năm 2021, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, đây là năm diễn biến tình hình phức tạp, khó khăn cả về kinh tế - xã hội do tác động của dịch bệnh, đặc biệt là ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe người dân do đại dịch COVID-19 gây ra. Năm 2021 cũng là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước như: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2025; kiện toàn các chức danh chính quyền các cấp; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp, nhất là nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; triển khai kỳ họp Quốc hội, các kỳ họp của Chính phủ, triển khai các Hội nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội nghị Văn hóa, Hội nghị Đối ngoại...; đồng thời, cả nước vừa tập trung chống dịch, vừa tập trung phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự xã hội, thực hiện an sinh xã hội, hội nhập quốc tế sâu rộng và tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế... Qua đó thấy được sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, trong đó có đóng góp tích cực của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ với nhiều đổi mới và sáng tạo.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh về một số nhiệm vụ mà Bộ, ngành Nội vụ đã thực hiện tốt trong năm 2021:

Thứ nhất, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tiếp tục có nhiều đổi mới, phản ứng nhanh, kịp thời, thích ứng linh hoạt với bối cảnh thực tế của đất nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Thứ hai, thực hiện tốt công tác xây dựng thể chế, với việc tham mưu trình 03 dự án Luật; 12 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 08 Nghị định và 03 Nghị quyết của Chính phủ; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 06 Quyết định, 04 Chỉ thị và 01 Công điện;...

Thứ ba, tham mưu Hội đồng Bầu cử quốc gia, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức thành công tốt đẹp Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong điều kiện dịch Covid-19 đang bùng phát trở lại, trong đó Bộ Nội vụ là cơ quan nòng cốt.

Thứ tư, thực hiện sắp xếp, kiện toàn bộ máy, phân cấp, phân quyền, nhất là tổ chức thành công Hội nghị về phân cấp, phân quyền; làm tốt công tác tinh giản bộ máy đi đôi với tăng cường hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế song hành cùng cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ lưu ý: “ở đâu có học sinh thì ở đó phải có giáo viên; ở đâu có người bệnh thì ở đó phải có bác sĩ nhưng phải hợp lý. Hợp lý thế nào thì chính quyền địa phương phải tính toán, sắp xếp phù hợp, nếu cứng nhắc thì sẽ thiếu đội ngũ viên chức này”.

Thứ năm, công tác quản lý, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức đạt nhiều kết quả quan trọng; Bộ đã rà soát, cắt giảm nhiều loại chứng chỉ không cần thiết; đã làm tốt công tác cải cách hành chính nhà nước.

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cũng lưu ý những hạn chế còn tồn tại của ngành như: công tác xây dựng thể chế còn chậm so với thực tiễn yêu cầu; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các bộ chưa đạt yêu cầu, bộ máy vẫn còn chồng chéo, do đó, cần phải quyết tâm chính trị của cả hệ thống chính trị; một bộ phận công chức, viên chức chưa đủ tâm; trật tự, kỷ cương hành chính có nơi còn chưa tốt;...

Về định hướng năm 2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thống nhất với những nhiệm vụ mà Bộ, ngành Nội vụ đã đề ra; đồng thời đề nghị ngành Nội vụ cần tập trung làm tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Thứ nhất, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ là rất quan trọng và nhạy cảm vì liên quan đến con người, “nếu sáp nhập bộ máy vào thì đụng đến lợi ích của đội ngũ, lo lắng, tâm tư; nếu tách ra thì rất vui vẻ nhưng bộ máy chồng chéo, biên chế tăng, do đó, phải có quyết tâm chính trị lớn, xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí, quy trình khách quan, công tâm, dân chủ, công bằng để áp dụng, thực hiện cho đúng, cho sát, phát huy tối đa trí tuệ tập thể, phát huy dân chủ trong cơ quan, đơn vị”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thứ hai, một nhiệm vụ chung của cả nước là kiểm soát được dịch bệnh COVID-19, nhất là biến chủng Omicron, Bộ Nội vụ cần bố trí bộ máy, con người phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu phòng, chống dịch; tham mưu tổ chức bộ máy, con người linh hoạt trong từng hoàn cảnh, có nền tảng tư duy phương pháp luận; phòng, chống dịch tốt mới thực hiện phát triển kinh tế - xã hội tốt.

Thứ ba, tập trung tham mưu xây dựng thể chế quản lý nhà nước của ngành đảm bảo không cản trở, phục vụ cho sự phát triển đất nước và phù hợp với tình hình thực tế; xây dựng thể chế phải xuất phát từ thực tiễn, lấy mục tiêu quốc gia, dân tộc làm đầu; đầu tư cho thể chế là đầu tư cho phát triển, phải bố trí cán bộ giỏi, phải bố trí kinh phí tốt.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn, phù hợp với vị trí việc làm; thu hút nhân tài thì phải thực sự là nhân tài.

Thứ năm, tổ chức bộ máy, nhất là bộ máy bên trong các bộ, ngành, Bộ Nội vụ phải quyết tâm hơn nữa; đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính để người dân, doanh nghiệp không than phiền; quan tâm biên chế ngành giáo dục và y tế; quan tâm hơn nữa công tác xây dựng đảng cả về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng; tuân thủ đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, đặc biệt nguyên tắc tập trung dân chủ, việc càng khó, càng phức tạp càng phải giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ; bám sát phương thức lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là tổ chức bộ máy và con người; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tin tưởng rằng, với truyền thống vẻ vang 76 năm xây dựng và phát triển của ngành, với quyết tâm và nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ, ngành Nội vụ, trong thời gian tới, ngành Nội vụ sẽ tiếp tục phấn đấu, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần xây dựng

nền hành chính, nền công vụ thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

(*) Do Bộ phận giúp việc Ban biên tập đặt.

Nguồn: moha.gov.vn

ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 10/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Nghị quyết xác định mục tiêu: Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành với chính quyền địa phương gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là người đứng đầu; đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, của pháp luật, góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phục vụ Nhân dân.

Căn cứ quan điểm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP), để phát huy các kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong phân cấp, phân quyền, việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thời gian tới cần tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau: (1) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật chuyên ngành, theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các Bộ, ngành, giữa Chính phủ, các Bộ, ngành với chính quyền địa phương, bảo đảm phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần XIII của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), trong đó: Chính phủ tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; tăng cường năng lực dự báo, phân tích và đề xuất chính sách; Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo công tác của Chính phủ; lãnh đạo việc xây dựng chính sách và tổ chức thi hành pháp luật; Bộ trưởng, Thủ trưởng Chính phủ cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được phân công; tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước. Theo đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không quyết định

các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành theo phân công của Chính phủ và những vấn đề thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương trong phạm vi đã được phân cấp, phân quyền; (2) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các bộ, ngành và địa phương, gắn phân cấp, phân quyền với việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, ưu tiên bảo đảm các nguồn lực đẩy nhanh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, phấn đấu năm 2022 đạt 100% các thủ tục đủ điều kiện đạt mức độ 4, nâng cao chất lượng công vụ, công chức và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, nhất là việc tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu; (3) Hoàn thiện các quy định về quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí, điều kiện, định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế kiểm soát giá, phí đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực. Trên cơ sở đó, phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu được giao; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, loại bỏ các thủ tục thỏa thuận, chấp thuận, xin ý kiến, cho phép của cơ quan nhà nước cấp trên đối với những vấn đề đã được quản lý trên cơ sở quy hoạch và xác định rõ tiêu chuẩn, quy chuẩn tiêu chí, điều kiện, định mức kinh tế - kỹ thuật và đã được phân cấp, phân quyền quản lý; (4) Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chủ trương của Bộ Chính trị để phát triển các địa phương này trở thành động lực tăng trưởng kinh tế của vùng, miền, đặc biệt là các địa phương tự bảo đảm ngân sách; (5) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực đối với các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, phân quyền.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Bộ Nội vụ thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện và những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; tổng hợp tình hình thực hiện phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ với chính quyền địa phương; trên cơ sở đó đề xuất việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế công chức cho phù hợp với nội dung phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo từng ngành, lĩnh vực...

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Đề án xác định mục tiêu tổng quát: Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Để đạt được mục tiêu, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tập trung vào: Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư; Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Phục vụ phát triển công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Đề án, phân công đồng chí Vũ Đức Đam, Phó Thủ tướng Chính phủ giúp Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Đề án; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Đề án.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Đề án. Trong đó, Bộ Nội vụ: Chủ trì xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Phối hợp với Bộ Công an khai thác, tận dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm tránh thu thập trùng lặp nhiều thông tin để phục vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước các cấp; trao đổi thông tin, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức với Bộ Công an để tích hợp vào thẻ Căn cước công dân, ứng dụng VNEID.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THAM MƯU XÂY DỰNG THỂ CHẾ

Văn phòng Chính phủ cần tiếp tục tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng tham mưu tổng hợp trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội, nhất là trong điều kiện vừa phòng, chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Đây là một trong những chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022 của Văn phòng Chính phủ, diễn ra sáng ngày 11/01.

Văn phòng Chính phủ thích ứng nhanh chóng với khối lượng công việc nhiều hơn

Theo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, tại Hội nghị với các địa phương ngày 05/01 vừa qua, Chính phủ đã có báo cáo điểm lại công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2021, trong đó nêu bật những việc đã làm được cũng như những vấn đề còn tồn tại.

Trong những thành công của Chính phủ, có sự đóng góp “rất quan trọng” của Văn phòng Chính phủ với vai trò là cơ quan tham mưu cho lãnh đạo Chính phủ trong điều hành, điều phối giữa các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2021, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đánh giá.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh, năm 2021 là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị trọng đại của đất nước; là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đất nước phải đối phó với những vấn đề chưa từng có trong lịch sử như chống dịch và chuyển trạng thái sang bình thường mới để phát triển kinh tế xã hội, lãnh đạo Chính phủ đánh giá cao tinh thần làm việc của đội ngũ cán bộ Văn phòng Chính phủ trong việc nhanh chóng thích ứng, làm việc không quản ngày, đêm để đảm đương khối lượng công việc tăng hơn nhiều so với những năm trước, qua đó thực hiện đúng phương châm của Thủ tướng Chính phủ là “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm”.

Trong lĩnh vực xây dựng, hoàn thiện thể chế, Văn phòng Chính phủ đã có những đóng góp tích cực, hiệu quả như phối hợp trình, sửa đổi 17 luật, đề xuất 19 đề nghị xây dựng luật, phối hợp với các bộ, nhất là Bộ Tư pháp sửa đổi bổ sung và trình Quốc hội 8 luật.

Văn phòng Chính phủ cũng đã làm tốt công tác phối hợp, rà soát lại các quy định theo phương hướng những vấn đề gì liên quan đến luật thì đề xuất để trình Quốc hội sửa đổi; đồng thời rà soát tất cả vấn đề còn chồng chéo, vướng mắc, nhất là các nghị định của Chính phủ, thông tư của các Bộ, ngành.

Chất lượng công tác tham mưu tổng hợp được nâng cao, và ngày càng chủ động dù khối lượng công việc rất lớn, trong đó, Văn phòng Chính phủ đã xử lý 130.000 tài liệu đầu vào, trình 12.000 phiếu trình, phát hành 26.000 văn bản liên quan.

Văn phòng Chính phủ tiếp tục đi tiên phong và tích cực trong cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; đã tham mưu ban hành nhiều chiến lược quan trọng mang tính nền tảng để cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và triển khai có hiệu quả.

Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng hiệu quả, công tác phối hợp giữa Chính phủ với Quốc hội, cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đánh giá công tác thông tin truyền thông tiếp tục được đổi mới với chất lượng ngày càng tốt hơn và nhanh hơn. Công tác thông tin tham mưu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngày càng có chuyển biến tích cực, qua đó góp phần giúp lãnh đạo Chính phủ có cái nhìn toàn diện hơn trong chỉ đạo, điều hành. Công tác hậu cần kỹ thuật ngày càng chuyên nghiệp, chu đáo, đặc biệt thích ứng được với họp trực tuyến cũng như trên nền tảng kỹ thuật số.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao công hiến, nỗ lực phấn đấu, thành tích của tập thể và từng cá nhân của Văn phòng Chính phủ trong năm 2021.

Bảo đảm xây dựng, triển khai hiệu quả chương trình công tác

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nêu rõ nhiệm vụ của Chính phủ trong năm 2022 hết sức nặng nề, trong đó có việc chuyển đổi sang trạng thái bình thường mới, thực hiện các chương trình hành động của Chính phủ trong giai đoạn 2021 - 2025, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, phòng chống COVID-19 và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Vì thế, nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ trong năm 2022 cũng hết sức nặng nề. Phó Thủ tướng Thường trực yêu cầu trước hết, Văn phòng Chính phủ làm tốt nhiệm vụ xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bám sát chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng, Chính phủ các Phó Thủ tướng Chính phủ để thường xuyên đôn đốc, bảo đảm tiến độ, chất lượng các đề án, đưa cơ chế, chính sách đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả; phối hợp với các bộ, ngành chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Hai là, không ngừng nâng cao hơn nữa chất lượng tham mưu, tổng hợp trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và trong xử lý hồ sơ, tờ trình; bảo đảm phân cấp, phân quyền theo đúng luật và quy chế làm việc của Chính phủ.

Thứ ba, đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành, tăng cường chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

Bốn là, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh nâng cao chất lượng hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, lan tỏa khát vọng vươn lên của dân tộc. Khẳng định vai trò truyền thông định hướng, dẫn dắt thông tin, phục vụ tốt hơn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đưa chính sách vào cuộc sống; theo dõi sát thông tin dư luận, nhất là những bức xúc của người dân và doanh nghiệp để kịp thời xử lý hiệu quả.

Năm là, xây dựng Đảng bộ Văn phòng Chính phủ trong sạch, vững mạnh, thân ái, đoàn kết, nâng cao sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Văn phòng Chính phủ thực sự bản lĩnh, vững vàng về chính trị, tinh thông về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ, hiệu quả trong công tác; chăm lo hơn nữa đời sống cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Làm tốt công tác xây dựng Đảng; đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII và Quy định 08 về trách nhiệm nêu gương.

Triển khai Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ ngay sau khi được ban hành; cụ thể và đồng bộ hóa các quy trình, quy định tại Văn phòng Chính phủ, trước hết là chức năng, nhiệm vụ của các vụ, cục, đơn vị và Quy chế làm việc của Văn phòng Chính phủ.

Tiếp tục đổi mới và làm tốt hơn nữa công tác cán bộ, nhất là trong công tác quy hoạch, tuyển dụng, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ; khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 4977/QĐ-BGDĐT thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 29 thành viên.

Theo đó, Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo là Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn. Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm Thứ trưởng: Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Hữu Độ, Phạm Ngọc Thường, Ngô Thị Minh. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin là Ủy viên thường trực.

Ban Chỉ đạo có chức năng nghiên cứu, đề xuất và tham mưu giúp Bộ trưởng chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; góp phần tạo điều kiện thuận lợi đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất với Bộ trưởng phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tại Bộ Giáo dục và Đào tạo và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục; cho ý kiến về các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án quan trọng liên quan đến xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giúp Bộ trưởng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp quan trọng về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tại Bộ Giáo dục và Đào tạo và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

Giúp Bộ trưởng điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch, dự án, giải pháp quan trọng về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tại Bộ Giáo dục và Đào tạo và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục. Đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Bộ trưởng.

Các thành viên của Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Cục Công nghệ thông tin thực hiện chức năng cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo. Các văn bản do Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo ký ban hành sử dụng con dấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản khác sử dụng con dấu của Cục Công nghệ thông tin.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo. Tổ trưởng Tổ công tác trình Trưởng Ban Chỉ đạo Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ chuẩn bị các báo cáo, nội dung làm việc của Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 3 tháng một lần và họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng ban. Khi cần thiết, Ban chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc có thể tổ chức họp, mời đại diện các cơ quan, đơn vị, chuyên gia tham gia thảo luận, đề xuất. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Cục Công nghệ thông tin và các nguồn kinh phí hợp pháp khác...

Nguồn: giaoducthoidai.vn

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Bộ Nội vụ, cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những thành tựu, kết quả nổi bật đạt được trong cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân và các bài học kinh nghiệm trong cải cách hành chính; đồng thời, căn cứ vào quan điểm, chủ trương của Đảng về tiếp tục cải cách nền hành chính nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 đã đề ra, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, theo đó, xác định rõ mục tiêu cải cách hành chính 10 năm tới là tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

Trên cơ sở đó, Chương trình tổng thể giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 6 nội dung cải cách hành chính, với hơn 40 mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, có tính định lượng cao để tạo thuận lợi cho việc tổ chức triển khai và theo dõi, đánh giá; đó là: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ và Cải cách tài chính công và Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Chú trọng cải cách chính sách tiền lương và xây dựng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Chương trình tổng thể cũng đã xác định rõ trọng tâm của cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, gồm: cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương và xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Ngay sau khi Nghị quyết số 76/NQ-CP được ban hành, Bộ Nội vụ đã khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Đặc biệt là, ngày 02/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CTTTg về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, nhằm chỉ đạo, quán triệt các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP; chỉ đạo ưu tiên thực hiện một số nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm trong năm 2021 và những năm tiếp theo để kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách mà thực tiễn đang đặt ra, nhất là việc hỗ trợ, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc và khó khăn cho người dân, doanh nghiệp chịu tác động trực tiếp từ dịch bệnh COVID-19, sớm đưa đất nước kiểm soát được dịch bệnh, phục hồi các hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở các quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều nỗ lực, chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 5 năm, hàng năm để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, bám sát thực tiễn và từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển ngành, lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước

Để thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc để nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Nâng cao vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm của các tổ chức chính trị, xã hội, người dân, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính. Tăng cường, nâng

cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể tại các Bộ, ngành, địa phương, chỉ đạo thực hiện tốt công tác lập kế hoạch cải cách hành chính.

Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, Chỉ thị số 23/CT-TTg; trong đó, các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể, khả thi, có tính định lượng và xác định rõ kết quả, sản phẩm đầu ra theo lộ trình hàng năm, gắn với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện và nguồn lực bảo đảm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

Các Bộ, ngành, địa phương gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính tại Bộ, ngành, địa phương. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Chương trình/Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về cải cách hành chính

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Cải cách hành chính không chỉ là công việc riêng của hệ thống hành chính, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội.

Các Bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính. Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ

cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức. Thường xuyên nghiên cứu, hoàn thiện bộ tiêu chí, đổi mới phương pháp đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá. Sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số cải cách hành chính trong theo dõi, đánh giá. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

Nguồn: ttxvn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công Thương vừa thông báo lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi).**

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được Quốc hội khóa XII thông qua tại kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17/11/2010 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011. Trong hơn 10 năm thực thi (2011 - 2022), các quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn Luật đã góp phần thay đổi mạnh mẽ, đồng thời, kiến tạo các khung khổ, nền tảng cơ bản vững chắc để tiếp tục tạo dựng sự phát triển của công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Việt Nam.

Tuy nhiên, hiện bối cảnh trong nước và quốc tế đang có nhiều thay đổi, quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam ngày càng sâu rộng. Hiến pháp năm 2013 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014 đã bổ sung nhiều quy định liên quan đến việc bảo đảm đầy đủ các quyền con người, quyền công dân. Bên cạnh đó, sự phát triển kinh tế, xã hội cũng như sự xuất hiện của dịch bệnh COVID-19 đã làm xuất hiện và thúc đẩy sự phát triển của nhiều hình thức kinh doanh, tiêu dùng mới, đặc biệt là các giao dịch trên môi trường điện tử, các giao dịch xuyên biên giới, các dịch vụ chia sẻ trên nền tảng công nghệ số...

Do đó, việc thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập, một số quy định không còn phù hợp với thực tiễn, trong đó có nhiều quy định quan trọng liên quan đến phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh, giao dịch giữa tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng, các giao dịch có sự tham gia của nhiều bên hoặc có yếu tố nước ngoài....

Vì vậy, việc xây dựng Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) là hoạt động cần thiết, kịp thời, nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong quá trình thi hành Luật Bảo

vệ quyền lợi người tiêu dùng và thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện thể chế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đảm bảo thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia hoặc đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục để tham gia.

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 có 6 Chương, gồm 51 Điều. Sau khi sửa đổi, bổ sung, dự kiến, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) sẽ có bố cục 7 chương và 80 Điều. So với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) giữ nguyên 13 Điều khoản (các Điều 13, 17, 28, 34, 47, 66, 67, 68, 70, 72, 73, 79, 80 của Dự thảo), sửa đổi 38 Điều khoản và bổ sung mới 29 Điều khoản.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào các nhóm nội dung chính trong 7 chính sách đã được thông qua theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 06/05/2021 của Chính phủ, bao gồm:

1. Hoàn thiện các quy định về hàng hóa có khuyết tật và thu hồi hàng hóa có khuyết tật nhằm nâng cao trách nhiệm và hiệu quả thực thi các quy định có liên quan.
2. Hoàn thiện các quy định về hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch có liên quan.
3. Hoàn thiện các quy định liên quan đến cơ chế giải quyết tranh chấp; bổ sung quy định về vai trò hỗ trợ của cơ quan nhà nước, vai trò của tổ chức xã hội trong công tác giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh phù hợp với thực tiễn.
4. Hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giao dịch có yếu tố đặc thù, có tính mới trong điều kiện chuyển đổi số nền kinh tế.
5. Xây dựng và hoàn thiện các quy định về các loại hình giao dịch, hoạt động, trách nhiệm của các chủ thể, cơ chế kiểm soát, khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể nhằm khuyến khích, thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng bền vững.
6. Hoàn thiện quy định về quản lý nhà nước nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương.
7. Hoàn thiện quy định về vai trò, trách nhiệm của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

*** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.**

Theo dự thảo, việc chuyển mục đích sử dụng rừng bảo đảm nguyên tắc, điều kiện theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan. Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 1 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng.

Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng. Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2024.**

Theo dự thảo, mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Luật Bảo hiểm y tế được quy định như sau:

Mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội bình quân giai đoạn 2022 - 2024 tối đa 1,54% dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm xã hội) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ Quỹ bảo hiểm xã hội; trong đó, năm 2022 tối đa 1,59%, năm 2023 tối đa 1,54% và năm 2024 tối đa 1,49%.

Mức chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp bình quân giai đoạn 2022-2024 tối đa 1,54% dự toán thu, chi bảo hiểm thất nghiệp (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm thất nghiệp) được trích từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; trong đó, năm 2022 tối đa 1,59%, năm 2023 tối đa 1,54% và năm 2024 tối đa 1,49%.

Mức chi phí quản lý bảo hiểm y tế bình quân giai đoạn 2022-2024 tối đa 3,5% dự toán thu tiền đóng bảo hiểm y tế, được trích từ số tiền thu bảo hiểm y tế; trong đó, năm 2022 tối đa 3,55%, năm 2023 tối đa 3,5% và năm 2024 tối đa 3,45%.

Cơ cấu nhiệm vụ chi giai đoạn 2022-2024 trong phạm vi nguồn chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định gồm 3 nhóm nhiệm vụ chi: Chi nhiệm vụ chuyên môn về tuyên truyền, phát triển đối tượng tham gia, quản lý người thụ hưởng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thu, chi, thanh tra, kiểm tra; chi ứng dụng công nghệ thông tin, chi đầu tư xây dựng cơ bản; chi hoạt động bộ máy của các đơn vị trực thuộc bảo hiểm Xã hội Việt Nam, bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, bảo hiểm xã hội Công an nhân dân và các đơn vị được giao thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thuộc ngành lao động.

Dự thảo nêu rõ, mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bằng 1,8 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định được áp dụng đối với các đối tượng sau đây trong chỉ tiêu biên chế hoặc vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại

bảo hiểm xã hội Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại tổ chức bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, bảo hiểm xã hội Công an nhân dân; người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại các trung tâm dịch vụ việc làm địa phương, tổ chức bảo hiểm thất nghiệp trực thuộc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Tiền lương tăng thêm 0,8 lần này (không bao gồm phụ cấp công vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề...) không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn và được thực hiện cho đến khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

*** Bộ Y tế đang dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Chuyển đổi giới tính nhằm bảo đảm cho người có nhận diện giới khác giới tính hiện có được sống đúng với giới tính mà họ mong muốn; thực hiện, bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người chuyển đổi giới tính; chống phân biệt đối xử và bảo đảm hiệu quả quản lý Nhà nước.**

Bộ Y tế cho biết, mặc dù quyền được chuyển đổi giới tính đã được ghi nhận tại Điều 37 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuy nhiên hiện nay vẫn chưa có văn bản luật chuyên ngành quy định chi tiết về vấn đề này. Người chuyển giới tại Việt Nam vẫn phải đi nước ngoài để thực hiện các can thiệp y học để chuyển đổi giới tính hoặc thực hiện chuyển đổi giới tính tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bất hợp pháp tại Việt Nam, từ đó gây ra nhiều hệ lụy về vấn đề sức khỏe, tính mạng của người chuyển giới, gánh nặng cho Nhà nước và xã hội.

Bộ luật Dân sự năm 2015 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Theo đó, Điều 37 quy định: “Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật”. Như vậy, sẽ cần phải xây dựng Luật Chuyển đổi giới tính để thực hiện quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo Bộ Y tế, quan điểm xây dựng Luật Chuyển đổi giới tính nhằm bảo đảm xây dựng điều kiện pháp lý minh bạch, khả thi, thuận tiện cho người có nhận diện giới khác giới tính hiện có; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật có liên quan, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến quyền con người; phù hợp với điều kiện thực tiễn kinh tế - xã hội của Việt Nam; bảo đảm cho người có nhận diện giới khác giới tính hiện có được sống đúng với giới tính mà họ mong muốn; thực hiện, bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người chuyển đổi giới tính; chống phân biệt đối xử và bảo đảm hiệu quả quản lý Nhà nước.

Trên quan điểm xây dựng trên, dự thảo Luật đưa ra 7 chính sách:

Chính sách 1: Các trường hợp công nhận là người chuyển đổi giới tính nhằm tôn trọng quyền tự quyết, tạo điều kiện cho cá nhân đề nghị chuyển đổi giới tính được sống đúng với giới tính mà mình mong muốn.

Chính sách 2: Quy định về độ tuổi được thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính với mục tiêu bảo đảm người có mong muốn chuyển đổi giới tính hoàn toàn tự nguyện, nhận thức được đầy đủ, toàn diện hành vi của mình và hậu quả có thể xảy ra, từ đó quyết định có thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính hay không và thực hiện quyền chuyển đổi giới tính một cách tự nguyện.

Chính sách 3: Quy định về tình trạng hôn nhân trước khi thực hiện can thiệp y học về chuyển đổi giới tính với bảo đảm việc thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính của người đề nghị không làm ảnh hưởng, xáo trộn đến các quan hệ xã hội có liên quan trực tiếp đến họ như quan hệ vợ, chồng, quan hệ cha, mẹ, con và tránh làm xung đột pháp luật trong hệ thống pháp luật có liên quan.

Chính sách 4: Xác định tâm lý người chuyển đổi giới tính bảo đảm quy định đưa ra phù hợp với đặc điểm kinh tế, tình hình xã hội của Việt Nam và giúp cho người có mong muốn chuyển đổi giới tính có thời gian chuẩn bị về tâm lý (không hoặc giảm bị stress hoặc có suy nghĩ tiêu cực) khi cơ thể chuyển từ giới tính này sang giới tính khác, thái độ chấp nhận giới tính mới của gia đình và những người xung quanh...

Chính sách 5: Điều kiện đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Mục tiêu của chính sách bảo đảm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phải có năng lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực y tế để thực hiện; bảo đảm an toàn về sức khỏe, tính mạng cho người thực hiện.

Chính sách 6: Quy định công nhận đối với các trường hợp đã thực hiện phẫu thuật ngực, bộ phận sinh dục hoặc phẫu thuật cả ngực và bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật Chuyển đổi giới tính có hiệu lực. Chính sách này là một trong những trường hợp công nhận là người chuyển đổi giới tính.

Chính sách 7: Chi trả chi phí thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính bảo đảm phù hợp, thống nhất với chính sách bảo hiểm y tế của Nhà nước và thực trạng nguồn ngân sách của Nhà nước hiện nay.

*** Bộ Tài chính tại dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 121/2021/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.**

Về phí cấp phép, dự thảo nêu rõ, phí thẩm định cấp, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp là 150.000.000 đồng. Phí thẩm định cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp là 5.000.000 đồng.

Phí cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định này là khoản thu thuộc ngân sách Nhà nước. Sau khi thẩm định doanh nghiệp đủ điều kiện được cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Bộ Tài chính thông báo cho doanh nghiệp nộp phí theo quy định của pháp luật.

Theo dự thảo, đồng tiền quy ước để thay thế tiền mặt sử dụng trong điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng của doanh nghiệp được thể hiện dưới các hình thức sau đây: a) Đồng

xèng; b) Thẻ, phiếu; c) Điểm quy đổi; d) Các hình thức thay thế tiền mặt khác do doanh nghiệp quy định.

Tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi đưa đồng tiền quy ước vào kinh doanh, doanh nghiệp phải thông báo về hình thức, mẫu mã, số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước với Sở Tài chính và cơ quan thuế trực tiếp quản lý tại địa phương để theo dõi, quản lý.

Việc giảm giá của doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP được thực hiện như sau: Đối tượng được giảm giá là người chơi mua đồng tiền quy ước với giá trị tối thiểu là 50.000 USD/lần...

Nguồn: baohinhphu.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: SỞ NỘI VỤ ĐỀ XUẤT ĐIỀU ĐỘNG NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NẾU BỊ PHÊ BÌNH

Đối với người đứng đầu không thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính bị cấp trên phê bình và nhắc nhở, Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh đề xuất điều động và bố trí vị trí làm việc thấp hơn. Đó là khẳng định của Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Thanh Nhân tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức sáng ngày 08/01.

Theo ông Nhân, nơi nào người đứng đầu quan tâm thì công tác cải cách hành chính sẽ phát triển, đi vào nề nếp, giảm tình trạng trễ hồ sơ, giảm việc người dân phải gửi đơn phản ánh, kiến nghị...

Do vậy, trong năm 2022, ông Nhân cho biết, Sở Nội vụ sẽ hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các sở - ngành, quận, huyện và TP. Thủ Đức trong việc giải quyết các công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp, quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể.

Cùng với đó, ban hành quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu của cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến việc chậm trễ, thiếu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc giải quyết hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp.

Đối với người đứng đầu không thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính bị cấp trên phê bình, nhắc nhở, Sở Nội vụ đề xuất điều động và bố trí vị trí làm việc thấp hơn.

Về xây dựng chính quyền đô thị, ông Nhân đánh giá, trong năm qua, việc triển khai tổ chức chính quyền đô thị đã đảm bảo tiến độ các yêu cầu đặt ra. Công tác bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, công tác cán bộ khi triển khai thực tổ chức chính quyền đô thị về cơ bản đã hoàn thành tốt.

Việc sắp xếp, bố trí các chức danh, tinh giản biên chế phù hợp với trình độ chuyên môn và nguyện vọng của từng cán bộ. Đến nay, đa số cán bộ được sắp xếp, bố trí lại cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Theo đó, biên chế công chức bình quân làm việc tại Ủy ban nhân dân phường là 15 người. Số bình quân này được tính cho tổng số phường của một quận, TP. Thủ Đức.

Số trường hợp thuộc diện cần sắp xếp do không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường là 291 trường hợp, trong đó có 50 cán bộ chuyên trách Hội đồng nhân dân quận và 241 cán bộ chuyên trách Hội đồng nhân dân phường. Tính đến ngày 01/7/2021, có 273 cán bộ đã được sắp xếp, bố trí vào các chức danh tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. 18 cán bộ còn lại được giải quyết chế độ chính sách, trong đó có 4 người nghỉ hưu, 8 người thôi việc và 6 người nghỉ việc theo nguyện vọng.

TP. Hồ Chí Minh cũng đã thực hiện xét chuyển các trường hợp đang là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và công chức phường thành công chức từ cấp huyện trở lên đúng tiến độ.

Cùng với đó, TP. Hồ Chí Minh đã xây dựng đề án ban hành Nghị định của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực cho TP. Hồ Chí Minh thay thế Nghị định số 93/NĐ-CP của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố. Đồng thời, xây dựng đề án cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Thủ Đức.

Trong năm 2022, ông Nhân cho biết TP. Hồ Chí Minh sẽ thực hiện chủ đề năm là “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp”.

Do đó, về xây dựng chính quyền đô thị, ông Nhân đưa ra tám nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó nhấn mạnh đến vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Sở Nội vụ cũng sẽ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đề án “Cơ chế, chính sách đặc thù đối với TP. Thủ Đức” trình cấp có thẩm quyền; xây dựng đề án “Phân cấp, ủy quyền cho TP. Thủ Đức” và tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh quyết định phân cấp, ủy quyền cho TP. Thủ Đức. Cùng đó, đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền đô thị gắn với xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. “Cán bộ, công chức phải đổi mới tư duy, năng động, sáng tạo phù hợp với yêu cầu hội nhập và xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ” - ông Nhân nói.

Sở Nội vụ cũng sẽ xây dựng đề án “Cơ cấu, số lượng cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn đông dân tại TP. Hồ Chí Minh”; đề án đầu tư - xây dựng các huyện thành quận giai đoạn 2021 - 2030. Ngoài ra, ngành Nội vụ TP. Hồ Chí Minh cũng tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại, kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí...

Nguồn: plo.vn

QUẢNG NINH: TP. UÔNG BÍ ĐIỂM SÁNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính luôn được TP. Uông Bí quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Xác định cải cách hành chính là việc làm trọng tâm, liên tục, thành phố đã có nhiều giải pháp mạnh mẽ, nhằm đem lại sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, như: Chủ động ban hành các văn bản, kế hoạch chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính; tổ chức các hội nghị phân tích, đánh giá các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước, Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở,

ngành và địa phương, trên cơ sở đó thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp, chính sách nhằm nâng cao các chỉ số. Thành phố khuyến khích những sáng kiến, giải pháp mới, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới phương pháp làm việc, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cấp được nâng lên. Các văn bản được ban hành cơ bản tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành, thể hiện từ khâu xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến góp ý, gửi cơ quan thẩm định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành. Do đó, cơ bản đảm bảo tính thống nhất, hợp hiến, hợp pháp giữa văn bản địa phương và văn bản cấp trên, tính hiệu lực, hiệu quả và tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật. TP. Uông Bí hằng năm có kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; trong đó xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các phòng, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

TP. Uông Bí đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa bộ thủ tục, kịp thời cập nhật, sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, rà soát thủ tục hành chính thường xuyên, liên tục; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đến nay, trong tổng số 277 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện tại Trung tâm Hành chính công thành phố có 18 thủ tục hành chính liên thông 3 cấp, 27 thủ tục hành chính liên thông 2 cấp, 12 thủ tục hành chính liên thông ngang (cơ quan chuyên môn - ngành dọc), 73 thủ tục hành chính thuộc ngành dọc tiếp nhận tại Trung tâm. Đối với cấp xã, có 111 thủ tục hành chính thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, 19 thủ tục hành chính thực hiện liên thông 3 cấp, 18 thủ tục hành chính liên thông 2 cấp. Thành phố tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đến nay có 242 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố được cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 (mức độ 4 là 211 thủ tục hành chính), 227 thủ tục hành chính được kết nối, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Năm 2021, Trung tâm Hành chính công TP. Uông Bí đã giải quyết 128.539/129.023 hồ sơ tiếp nhận (580 hồ sơ kỳ trước chuyển sang); trong đó giải quyết trước hạn đạt 95,35% hồ sơ, còn lại là giải quyết đúng hạn. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã giải quyết 28.373/38.303 hồ sơ tiếp nhận, đạt 74,1%, không có hồ sơ giải quyết quá hạn.

TP. Uông Bí nghiêm túc thực hiện các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý; rà soát các trường hợp có thời gian giữ chức vụ từ 7 năm trở lên tại một vị trí cấp trưởng; rà soát việc sắp xếp số lượng cấp phó. Đến nay, TP. Uông Bí không có trường hợp cấp trưởng đảm nhận tại một vị trí từ 7 năm trở lên; không có đơn vị có số lượng cấp phó vượt so với quy định của trung ương, của tỉnh. Thành phố chỉ đạo các đơn vị rà soát, điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức theo biên chế, vị trí việc làm, phù hợp với năng lực, sở trường công tác để phát huy hiệu quả cao nhất; thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo, hướng dẫn các

phòng, ban, đơn vị rà soát quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý giai đoạn 2020 - 2025 thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Trong năm 2021, TP. Uông Bí thực hiện điều động, bổ nhiệm 24 trường hợp; bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo quản lý đối với 11 trường hợp...

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước được đẩy mạnh, thực hiện đồng bộ từ thành phố đến cấp xã; duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. TP. Uông Bí chủ động làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về cải cách hành chính, năng lực quản trị và hành chính công; tổ chức các cuộc tiếp xúc, trao đổi giữa người dân với chính quyền, lắng nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị, góp ý của người dân; nâng cao trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền với nhân dân...

Với những cách làm đổi mới, hiệu quả, TP. Uông Bí luôn là địa phương tốp đầu của tỉnh về xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, đóng góp tích cực vào tiến trình xây dựng nền hành chính phục vụ của tỉnh.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

BẮC NINH: NẪM TRONG TOP ĐẦU CẢ NƯỚC VỀ CHỈ SỐ KINH TẾ - XÃ HỘI

Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2021, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Quốc Chung cho biết, năm 2021, mặc dù gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19, song với sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, sự chỉ đạo tập trung, sát sao của các cấp ủy Đảng cùng sự điều hành quyết liệt của các cấp chính quyền, sự vào cuộc hiệu quả của các tổ chức đoàn thể, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện tốt “mục tiêu kép”, hoàn thành xuất sắc nhiều mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng.

Tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 với tinh thần dân chủ, an toàn, đúng luật, tiết kiệm, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,07%.

Duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, không làm gián đoạn chuỗi liên kết sản xuất và cung ứng toàn cầu đưa kinh tế tăng trưởng vượt kế hoạch, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 6,9%, đứng thứ 7 vùng đồng bằng sông Hồng, đứng thứ 13 cả nước. GRDP bình quân đầu người đứng thứ 4; thu nhập bình quân đầu người đứng thứ 5 cả nước. Thu ngân sách Nhà nước đạt 33,257 nghìn tỷ đồng, vượt 19,56% dự toán năm.

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung đô thị tỉnh Bắc Ninh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đặc biệt Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quyết nghị thành lập thành phố Từ Sơn từ

ngày 01/11/2021; tỉnh đã hoàn thành Đề án thành lập thị xã Thuận Thành, Quế Võ. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác cải cách hành chính đạt nhiều chuyển biến tích cực: Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) vượt lên đứng thứ 4/63 (tăng 46 bậc); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) đứng thứ 9/63 (tăng 7 bậc); Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh duy trì trong nhóm 10 tỉnh tốt nhất.

Thu hút đầu tư nước ngoài đạt 1,2 tỷ USD. Cấp mới đăng ký đầu tư 58 dự án trong nước, với tổng vốn 22,64 nghìn tỷ đồng; thành lập mới 2.334 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 28,62 nghìn tỷ đồng.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo đạt được kết quả toàn diện, cả về giáo dục đại trà và mũi nhọn: xếp thứ 7 toàn quốc về tỷ lệ đạt giải tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia; thứ 6 toàn quốc và thứ 2 vùng đồng bằng sông Hồng về số thí sinh đạt giải Nhất tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia; có 4 học sinh dự thi khu vực với 1 học sinh đạt giải Khuyến khích và 1 học sinh dự thi Olympic Vật lý châu Âu; thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học có 1 dự án đạt giải Nhất cấp Quốc gia và giải Ba quốc tế.

An sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo; hỗ trợ cho người lao động và Nhân dân do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tổng kinh phí hỗ trợ hơn 224 tỷ đồng; vận động, ủng hộ quỹ phòng chống COVID-19 hơn 546 tỷ đồng. Nâng mức hỗ trợ các chính sách an sinh xã hội, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,15% (theo chuẩn mới).

Quốc phòng, an ninh được củng cố và giữ vững, tổ chức thành công Diễn tập khu vực phòng thủ huyện Lương Tài; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hoàn thiện và sử dụng dữ liệu dân cư cho phòng chống dịch; công tác đối ngoại được mở rộng...

Với chủ đề “Tiếp tục đoàn kết - sáng tạo - kỷ cương - trách nhiệm; Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kiểm soát tốt dịch COVID-19; Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững; Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị”, năm 2022, tỉnh Bắc Ninh phấn đấu tổng sản phẩm (GRDP) tăng 5 - 6%; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt hơn 92 tỷ USD; tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 30.567 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người 77,1 triệu đồng; thu hút vốn FDI vào các khu công nghiệp đạt 1 tỷ USD; tỷ lệ đô thị hóa đạt 43%; tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,1%...

Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí của Thành phố trực thuộc Trung ương

Đánh giá kết quả đã đạt được trong năm qua, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh Đào Hồng Lan nhấn mạnh, năm 2021 đã kết thúc với nhiều khó khăn nhưng cũng là một năm tỉnh Bắc Ninh có nhiều thành công. Dưới sự chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương, cùng với sự đoàn kết, thống nhất cao của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tỉnh Bắc Ninh đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Nổi bật là Đảng bộ tỉnh đã sớm triển khai đưa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX vào cuộc sống với Chương trình hành động gồm 93 đề án, báo cáo trọng tâm và 27 chương trình lớn. Tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Trong công tác phòng, chống dịch, nhiều giải pháp chuyên hướng, thích ứng kịp thời, linh hoạt, sáng tạo “chưa từng có tiền lệ” đã được triển khai hiệu quả như: “3 cùng”, “3 nhất”, “6 an” và tập trung tiêm vắc xin (đứng thứ 3 toàn quốc); hỗ trợ kịp thời các doanh nghiệp; đối tượng khó khăn; được Trung ương và nhân dân đánh giá cao và là điểm sáng trong toàn quốc.

Quan tâm tháo gỡ khó khăn đảm bảo đời sống, sức khỏe, tính mạng của nhân dân và tổ chức nhiều Hội nghị đối thoại; xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, tỉnh Bắc Ninh có 14/15 chỉ tiêu Quốc gia đánh giá đứng trong top 10, trong đó có 5/15 chỉ tiêu đứng đầu toàn quốc là: Giá trị sản xuất công nghiệp; kim ngạch xuất khẩu; tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia; tỷ lệ kiên cố hóa phòng học; tỷ lệ trạm y tế chuẩn Quốc gia.

Năm 2022, là năm có ý nghĩa quan trọng, năm kỷ niệm 190 năm thành lập, 25 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh, năm bản lề tiếp tục tạo đà và thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh đề nghị các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, linh hoạt các quan điểm, chủ trương, nghị quyết, chính sách của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; trên cơ sở đó cụ thể hóa vào tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị mình một cách phù hợp.

Tăng cường chỉ đạo, điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo hướng quyết liệt, linh hoạt, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện có hiệu quả 3 nhiệm vụ trọng tâm: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Chủ động xây dựng các phương án phòng, chống dịch theo từng cấp độ; thực hiện phương châm thích ứng an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu quả hoạt động, điều hành của chính quyền các cấp; quyết liệt cải cách hành chính.

Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các cơ chế, chính sách để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới đảm bảo phù hợp với pháp luật và điều kiện thực tiễn. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng hiệu quả, thực chất. Tập trung rà soát những khó khăn, vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ sau đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp...

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 6 khu công nghiệp mới thành lập; ưu tiên các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ thân thiện môi trường. Chú trọng phát triển, thu hút các nhà đầu tư các trung tâm thương mại, siêu thị, dịch vụ logistics,... đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, kết nối với nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, doanh nghiệp. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững; quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, công nghệ cao; xây dựng các mô hình “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”, “Xã nông thôn mới kiểu mẫu”.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và rà soát, xử lý các tồn tại, vướng mắc trên các lĩnh vực: Quy hoạch, quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị, đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, bất động

sản, tài nguyên, môi trường, tài chính. Tập trung hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; lập, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu của Thành phố trực thuộc Trung ương; hoàn thành Đề án công nhận đô thị Tiên Du, Yên Phong đạt chuẩn đô thị loại IV; đề án thành lập thị xã Quế Võ, Thuận Thành...

Quan tâm chỉ đạo các lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, y tế, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học công nghệ, an sinh xã hội... Chú trọng phát huy giá trị Dân ca Quan họ và văn hóa, con người Bắc Ninh - Kinh Bắc; đề nghị UNESCO sớm công nhận nghề Tranh dân gian Đông Hồ.

Triển khai linh hoạt các phương án, hình thức dạy và học, đảm bảo chất lượng, an toàn phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án ứng phó với cấp độ dịch phức tạp hơn; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế; triển khai nhanh, hiệu quả tiêm vắc xin COVID-19. Đẩy mạnh các hoạt động an sinh, phúc lợi xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên các mặt công tác. Nâng cao hiệu quả hoạt động các cấp chính quyền theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Củng cố quốc phòng-quân sự địa phương. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

Nguồn: baodansinh.vn

QUẢNG NAM: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO VỊ TRÍ XẾP HẠNG ĐỐI VỚI CÁC CHỈ SỐ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025”

Ngày 07/01/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt Đề án "Cải thiện và nâng cao vị thứ xếp hạng đối với Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025".

Mục tiêu của giai đoạn 2021 - 2025 là: Tập trung hoàn thành các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 3441/QĐUBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau: Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công: thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: thuộc nhóm 06 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước và Chỉ số đánh giá chuyển đổi số: thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam yêu cầu triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định rõ nội dung từng nhiệm vụ, kết hợp chặt chẽ với công việc chuyên môn để thực hiện có hiệu quả. Đồng thời, cơ quan chức năng tăng cường sự đánh giá, giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai đề án cải thiện các chỉ

số, không chạy theo thành tích trong triển khai thực hiện nhiệm vụ từng chỉ số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

THỪA THIÊN - HUẾ: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nghị quyết số 38/2021/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế được Quốc hội thông qua có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là công cụ hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy tỉnh Thừa Thiên - Huế phấn đấu sớm đạt mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Nhằm góp phần sớm đạt mục tiêu nói trên, tỉnh Thừa Thiên - Huế đang đẩy mạnh chuyển đổi số ở các lĩnh vực: chính quyền số, kinh tế số, xây dựng xã hội...

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế Phan Ngọc Thọ cho biết, trong những năm qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến phát triển đô thị thông minh và cung cấp các dịch vụ tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đô thị Huế được quy hoạch khang trang, hiện đại, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hóa.

Với mục tiêu đến năm 2025 hoàn thành việc chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước, tạo nền tảng để vận hành chính quyền số, xây dựng các dịch vụ cơ bản hình thành xã hội số và bước đầu đưa nền kinh tế số trở thành một trong các nguồn thu ngân sách ổn định và phát triển bền vững. Chuyển đổi số trở thành phương thức đột phá để thực hiện thành công Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Về phát triển chính quyền số, tỉnh Thừa Thiên - Huế phấn đấu đến năm 2025 có 100% cơ quan Nhà nước được triển khai hạ tầng trên nền tảng điện toán đám mây, được giám sát an toàn thông tin qua Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC); 100% cơ quan Nhà nước triển khai hệ thống báo cáo số từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hình thành trung tâm thông tin và dự báo kinh tế xã hội của tỉnh...

Đối với phát triển kinh tế số, hiện có 134 doanh nghiệp số và phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 300 doanh nghiệp số; 10.000 lao động trở lên phục vụ phát triển Khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh Thừa Thiên - Huế. 90% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; 70% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ số và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng...

Đối với phát triển xã hội số, hiện có 90% hộ gia đình trên toàn tỉnh kết nối mạng Internet, các dịch vụ thiết yếu qua dịch vụ đô thị thông minh và đến năm 2025 phấn đấu đạt 100%; 50% người dùng thiết bị di động thông minh được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch

vụ đô thị thông minh. Hình thành nền tảng xã hội số; xây dựng Hue-S (đô thị thông minh Huế) thành nền tảng phổ biến trong kết nối hệ sinh thái xã hội số tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Tại hội thảo trực tuyến về thành phố thông minh mới đây, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Thanh Bình cho rằng, tỉnh Thừa Thiên - Huế là địa phương tiên phong về chuyển đổi số, quản lý đô thị thông minh tại Việt Nam, đã nhận được sự hỗ trợ của nhiều nhà tài trợ quốc tế.

Cụ thể, được hỗ trợ dự án xây dựng mô hình đô thị kỹ thuật số thông minh cho quy hoạch không gian đô thị. Đây được xem như một phần của chính phủ số, cho phép quy trình lập quy hoạch được toàn diện, hiệu quả và tiết kiệm chi phí hơn.

Nói về thực trạng và giải pháp chuyển đổi số của tỉnh Thừa Thiên - Huế Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Dương Anh cho hay, trong năm 2021, tỉnh đã chủ động triển khai nhiều hoạt động chuyển đổi số nhằm sớm thích ứng với xu thế phát triển mới trên 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đến nay, tỉnh đạt được một số thành tựu nhất định mà nổi bật là Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh Thừa Thiên - Huế (IOC) với hàng chục dịch vụ được triển khai nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; tỉnh Thừa Thiên - Huế xếp 1/63 tỉnh, thành phố toàn quốc về chính phủ điện tử cấp tỉnh; xếp hạng 2/63 tỉnh, thành phố về ICT Index; đoạt giải thưởng Viễn thông châu Á dự án dịch vụ đô thị thông minh với hạng mục thành phố thông minh.

Nguồn: cand.com.vn

KHÁNH HÒA: HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 với 6 nội dung, trọng tâm là xây dựng, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Tiếp tục xây dựng bộ máy hành chính chuyên nghiệp, liêm chính

Mục tiêu cơ bản của tỉnh 10 năm tới là tiếp tục xây dựng bộ máy hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Để đạt được điều đó, tỉnh sẽ tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý đáp ứng yêu cầu hiện đại, hội nhập, phù hợp thực tiễn và tạo đột phá trong huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh Khánh Hòa cũng sẽ cải cách đồng bộ, hiệu quả thủ tục hành chính; rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ; tối ưu quy trình giải quyết thủ tục hành chính; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính...

Tỉnh Khánh Hòa phấn đấu đến năm 2025, người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã được chấp nhận thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó mà cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 và trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%; riêng lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%. Đến năm 2030, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên. 90% người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử trên tất cả hệ thống thông tin từ Trung ương đến địa phương; mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%, riêng lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%...

Việc sắp xếp, tinh gọn đơn vị hành chính cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố sẽ được tỉnh hoàn thành vào năm 2025. Tỉnh cũng đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập; phân đấu xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, thực tài; dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức. Mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước phấn đấu đạt tối thiểu 90%. Đến năm 2030, biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách sẽ giảm tiếp 10% so với năm 2025; giảm 15% chi trực tiếp từ ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Một mục tiêu cải cách hành chính quan trọng khác là xây dựng, phát triển hiệu quả chính quyền điện tử, chính quyền số. Tỉnh sẽ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử; triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử; đổi mới phương thức phục vụ. Đồng thời, tiếp tục điện tử hóa việc quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ dữ liệu, khai thác tài nguyên số; tổ chức lại, nâng cấp hệ thống dữ liệu của tỉnh theo mô hình dữ liệu lớn (big data), ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ kiểm soát chất lượng dịch vụ công; điện tử hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tích hợp ISO điện tử; triển khai mô hình ISO điện tử đồng bộ với phát triển hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh. Tỉnh Khánh Hòa cũng tiếp tục hoàn thiện hệ thống báo cáo cấp tỉnh tích hợp với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; sử dụng văn bản điện tử (trừ văn bản mật), chữ ký số đồng bộ ở cả 3 cấp chính quyền và thực hiện lưu trữ điện tử.

Toàn tỉnh Khánh Hòa phấn đấu đến năm 2025, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập. 100% người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh, xác thực điện tử thông suốt trên tất cả hệ thống thông tin chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Đến năm 2030, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp từ kho dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh...

Giám đốc Sở Nội vụ Trần Thu Mai cho biết, để triển khai tốt 32 nhiệm vụ, đề án cải cách hành chính trọng tâm của chương trình, Sở Nội vụ sẽ nỗ lực tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo công tác cải cách hành chính gắn với xây

dụng, thực hiện chế tài trách nhiệm người đứng đầu; phân công trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung; tăng cường kỷ luật, kỷ cương và thực hiện tốt chính sách cải cách tiền lương, chế độ đãi ngộ, tạo môi trường làm việc thuận lợi để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; tiếp tục lấy kết quả cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính để đánh giá năng lực của người đứng đầu, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức và xét thi đua.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

AN GIANG: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2022

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình yêu cầu các ngành, các cấp tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong năm 2022.

Theo đó, đẩy mạnh cải cách hành chính trên 6 lĩnh vực trọng tâm, gồm: Cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo tinh thần Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ. Công tác cải cách hành chính phải xuất phát từ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao sự hài lòng người dân, doanh nghiệp là mục tiêu và lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên. 100% thủ tục hành chính trả kết quả đúng hạn. 98% người dân được hỏi hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính và hài lòng với sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Phần đầu 50% hồ sơ giải quyết trực tuyến và 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến mức 4. Phần đầu tích hợp 70% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Phần đầu 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Có 20% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh, xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương. 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý...

Nguồn: baoangiang.com.vn

TRÀ VINH: HƯỚNG TỚI 100% CƠ QUAN SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG CỦA TỈNH

Năm 2022, tỉnh Trà Vinh sẽ tập trung phát triển chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công vụ; đồng thời cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư.

Đặc biệt, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong cải cách hành chính, năm 2022 tỉnh Trà Vinh đặt mục tiêu sẽ có 100% cơ quan sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết tất cả các thủ tục hành chính.

Ngoài ra, còn có 100% thủ tục hành chính được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trong đó tối thiểu 50% dịch vụ có hồ sơ nộp trực tuyến, 50% dịch vụ công ở mức độ 3, 4 phổ biến của tỉnh liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

Theo đó, tỉnh tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục đơn giản hóa hồ sơ, quy trình giải quyết; tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện đồng bộ và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giữa sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính.

Ngoài ra, địa phương còn khuyến khích người dân và tổ chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Đồng thời từng bước tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu cuối năm 2022 đạt tỷ lệ 50% đối với cấp tỉnh, 40% cấp huyện và 35% cấp xã.

Cùng với đó, tỉnh từng bước sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh theo tiêu chuẩn quy định; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Lê Văn Hãn cho biết, trong số 1.826 thủ tục hành chính được thực hiện trên địa bàn tỉnh, đến nay, 1.544 thủ tục đã được cắt giảm 1/2 thời gian giải quyết, 40 thủ tục được cắt giảm 1/3 thời gian giải quyết; trên 1.520 thủ tục đã được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích. Qua đó, tạo sự hài lòng với nhiều công dân, tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh.

Đáng lưu ý, tỉnh có Trung tâm Phục vụ hành chính công trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, bố trí cán bộ chuyên môn của 14 sở, ban, ngành trực tiếp thực hiện nhiệm vụ. TP. Trà Vinh và huyện Cầu Ngang đã thành lập Trung tâm Hành chính công để phục vụ yêu cầu tư vấn, giải quyết về nhu cầu về hành chính cho công dân.

Các huyện, thị xã cùng 106 xã, phường thị trấn còn lại đều bố trí địa điểm, bộ phận tiếp nhận thủ tục hành chính và trả kết quả theo cơ chế "một cửa". Hiện tại, tỉnh đã thành lập Tổ công tác xây dựng và triển khai Kế hoạch cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

Nguồn: ttxvn

NGƯỜI CÓ HÀNH VI LẠM QUYỀN, LỘNG QUYỀN, LỢI DỤNG QUYỀN LỰC PHẢI BỊ XỬ LÝ NGHIÊM KHẮC, KỊP THỜI

Người có hành vi lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực phải bị xử lý nghiêm khắc, kịp thời.

Kiểm soát quyền lực là yêu cầu tất yếu của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, việc kiểm soát quyền lực ở nước ta vẫn chưa thực sự chặt chẽ và hiệu quả chưa cao dẫn đến tình trạng tha hóa quyền lực, lợi dụng quyền lực còn diễn ra trong bộ máy của hệ thống chính trị và ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, cần có những giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực ở Việt Nam hiện nay. PGS. TS. Vũ Văn Phúc, Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, nguyên Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản đã chia sẻ với Tạp chí Tổ chức nhà nước về một số giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực ở Việt Nam hiện nay.

Một là, cụ thể hóa các biểu hiện tha hóa quyền lực đối với từng lĩnh vực, từng vị trí công tác, trước hết là của cán bộ lãnh đạo, quản lý để biết và thực hiện, tự phòng tránh không mắc phải.

Trước hết, các cấp ủy đảng và chính quyền phải nhận diện rõ các biểu hiện tha hóa quyền lực thường gặp, nhất là tình trạng lộng quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền lực, quan liêu, tùy tiện,... ở ngay cơ quan, đơn vị mình và công khai để đảng viên, cán bộ, công chức tự đề kháng, tự giác phòng ngừa. Đồng thời, cần nâng cao ý thức trách nhiệm, nhất là của người đứng đầu trong kiểm soát quyền lực ở từng cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị.

Hai là, thiết lập cơ chế, chế tài kiểm soát quyền lực theo nguyên tắc quyền hạn gắn với trách nhiệm, quyền lực dù nhỏ đến đâu cũng phải được kiểm soát chặt chẽ.

Xây dựng quy định rõ ràng về trách nhiệm và thẩm quyền của tập thể, cá nhân, bảo đảm phải rõ quyền, đủ quyền, đúng quyền và thực quyền. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế phân biện, chất vấn, giải trình bảo đảm công khai, minh bạch. Nghiên cứu xây dựng quy định phát huy vai trò, trách nhiệm, quyền của các đại biểu dự đại hội đảng các cấp trong suốt cả nhiệm kỳ, trước hết là quyền chất vấn, kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy viên do mình bầu ra. Cụ thể hóa quan điểm, nguyên tắc “Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật” bảo đảm Đảng cầm quyền theo pháp luật, tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân.

Hoàn thiện và đổi mới hệ thống pháp luật bảo đảm nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phân định rõ phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan trong cùng lĩnh vực để hạn chế tối đa tình trạng một cán bộ cùng lúc giữ cả chức quyền cao trong Đảng, trong cơ quan lập pháp và trong cơ quan hành pháp. Đẩy mạnh xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” mà Đảng ta đã đề ra.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống mẫu mực, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XII về công tác cán bộ.

Giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân; gắn việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XI, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tha hóa quyền lực. Cán bộ là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, do đó, phải quan tâm đặc biệt đến công tác cán bộ, coi đây là khâu then chốt để thực hiện nhiệm vụ then chốt.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương để không chỉ góp phần quan trọng vào việc phòng ngừa sự tha hóa quyền lực, tham nhũng, “lợi ích nhóm”, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; mà còn là “hình ảnh”, tấm gương sáng của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương về “sự tự tu, tự dưỡng, tự rèn, tự soi, tự trách, tự sửa, tự xử” để cán bộ, đảng viên và mọi người học tập noi theo.

Bốn là, các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với kiểm soát quyền lực.

Một trong những phương thức để “nhốt quyền lực vào trong lồng cơ chế” chính là kiểm tra, giám sát việc trao và thực thi quyền lực. Coi trọng việc kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là ở những địa bàn, lĩnh vực dễ xảy ra tha hóa quyền lực, tham nhũng, “lợi ích nhóm”; những vị trí công tác có quyền quyết định về tài chính, đất đai, tài nguyên khoáng sản, dự án,... Cần đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo và nội dung, phương thức cầm quyền của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát trong việc kiểm soát quyền lực, tham nhũng, “lợi ích nhóm”. Quy định rõ mức độ chịu trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc đề cán bộ, đảng viên tha hóa quyền lực, tham nhũng, “lợi ích nhóm”.

Tổ chức tốt việc tiếp nhận, thu thập và giải quyết đơn thư tố cáo có dấu hiệu tha hóa quyền lực, nhất là lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực. Khuyến khích sự tham gia và phát huy vai trò của Nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng trong phát hiện dấu hiệu tha hóa quyền lực để tiến hành công tác kiểm tra.

Năm là, tập trung thực hiện nghiêm Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền.

Cần nhận thức rõ đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Gắn mục tiêu đại hội đảng với tiếp tục thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo các Nghị quyết Hội

ng nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XI, khóa XII. Chú trọng khâu quy hoạch, thẩm định nhân sự cấp ủy các cấp bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, quy trình theo quy định của Trung ương.

Kiên quyết không để những đảng viên cơ hội về chính trị, vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những đảng viên có biểu hiện tha hóa quyền lực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng, “lợi ích nhóm” lọt vào cấp ủy; những đảng viên có biểu hiện vi phạm các nội dung trong Quy định số 205-QĐ/TW thì kiên quyết đưa ra khỏi danh sách nhân sự cấp ủy khóa mới, bảo đảm cấp ủy là tổ chức trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao.

Sáu là, kiên quyết xử lý công minh, chính xác, kịp thời các hành vi tha hóa quyền lực, tham nhũng, “lợi ích nhóm”.

Cần tăng hình thức kỷ luật đối với các hành vi tha hóa quyền lực, nhất là lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực,... vì đó là nguyên nhân chính dẫn đến tham nhũng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Người có hành vi lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực, tham nhũng, “lợi ích nhóm” phải bị xử lý nghiêm khắc, kịp thời, nghiêm minh về trách nhiệm vật chất, chính trị, hành chính hoặc hình sự, bất kể người đó là ai và ở cương vị nào.

Đối với những trường hợp lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực để trục lợi, “lợi ích nhóm” cần có quy định cụ thể về việc thu hồi đầy đủ tài sản, đồng thời có quy định tỷ lệ phạt về giá trị vật chất cao hơn giá trị do tham nhũng mà có, kể cả người đó đã nghỉ hưu hoặc đã chết (nếu chết thì tịch thu của những người đang thụ hưởng tài sản của người tham nhũng) để không ai còn dám tham nhũng.

Cán bộ, đảng viên có chức vụ, quyền hạn càng cao thì càng phải xử nặng khi có vi phạm; làm mạnh từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, không sợ “đụng chạm”, không sợ “liên lụy” để làm tăng lòng tin của Nhân dân với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

“Nhân dân cũng rất đau xót vì trong bộ máy Đảng, Nhà nước có những cán bộ suy thoái, biến chất, tự diễn biến, tự chuyển hoá thành những người tham nhũng, lấy của công hàng nghìn tỷ, thậm chí có trường hợp nhận hối lộ 3 triệu USD - việc này chưa từng có trong lịch sử. Nhưng qua việc kỷ luật cán bộ, đảng viên, Nhân dân cũng thấy rõ quyết tâm chính trị rất cao của Đảng, của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã làm rất quyết liệt để loại ra khỏi bộ máy những con người không còn đủ tư cách” - PGS. TS. Vũ Văn Phúc nhấn mạnh.

Bảy là, Đảng phải luôn quán triệt và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy tư tưởng dân chủ chỉ đạo toàn bộ quá trình hoạt động của Đảng.

Đảng phải bảo đảm hoạt động cầm quyền và hiệu quả cầm quyền của Đảng phản ánh lợi ích căn bản của đông đảo quần chúng Nhân dân. Thực hiện dân chủ trong các khâu bầu cử, ra quyết sách, quản lý và giám sát. Lấy phát triển dân chủ trong Đảng để dẫn dắt dân chủ trong chính quyền và xã hội. Đảng lãnh đạo và ủng hộ Nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của người dân, thực hiện toàn diện dân chủ Nhân dân, quản lý đất nước và xã hội trên cơ sở nghiêm túc tuân theo chế độ và trình tự dân chủ. Không có sự dân chủ

trong cầm quyền, sự cầm quyền của Đảng sẽ không có cơ sở vững chắc và Đảng cũng không thể giành được sự ủng hộ lâu dài của Nhân dân.

Tám là, tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về phương thức cầm quyền và việc kiểm soát quyền lực với các đảng cầm quyền ở một số quốc gia trên thế giới.

Mỗi nước có thể chế chính trị và điều kiện khác nhau, song trong bối cảnh toàn cầu hóa và tích cực hội nhập quốc tế, chúng ta có thể tham khảo tiếp thu có chọn lọc những nội dung tinh hoa về kinh nghiệm kiểm soát quyền lực của đảng cầm quyền ở các nước trên thế giới cho phù hợp với thực tiễn nước ta và xu hướng phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Hầu hết các đảng cầm quyền trên thế giới đều “nhất thể hoá” chức danh đảng với chính quyền và trong quá trình lãnh đạo đều tôn trọng và tuân theo quy luật khách quan; tuân thủ việc cầm quyền theo pháp luật để khắc phục tình trạng pháp luật của nhà nước không hiệu lực bằng quy định của đảng, quy định của đảng không hiệu lực bằng quy định nội bộ, quy định nội bộ không hiệu lực bằng bút phê của lãnh đạo, bút phê của lãnh đạo không hiệu lực bằng khẩu dụ của cá nhân lãnh đạo, lấy lời nói thay thế pháp luật, lấy quyền uy lấn át pháp luật để qua đó ngăn chặn, đẩy lùi sự tha hóa quyền lực.

Nguồn: tcnn.vn

THÚC ĐẨY KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - BÀI CUỐI: TẠO ĐIỂM NHẤN PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được coi là nhân tố quyết định để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, là yếu tố thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng coi phát triển nhanh, bền vững dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tiếp tục là một trong các đột phá chiến lược quan trọng nhất. Đồng thời yêu cầu: “Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ một số công nghệ mới, hình thành năng lực sản xuất mới có tính tự chủ và khả năng thích ứng, chống chịu của nền kinh tế; lấy doanh nghiệp làm trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo”. Trong năm 2022, dự báo bối cảnh trong nước và trên thế giới vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do dịch COVID-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, trước tình hình trên phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vẫn được coi là nhân tố quyết định để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, là yếu tố thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Tạo điểm nhấn trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Định hướng các nhiệm vụ năm 2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh: ngành Khoa học và Công nghệ phải có cơ chế mạnh mẽ, tạo điểm nhấn trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo như là một bộ phận trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Bộ Khoa học và Công nghệ phải là nơi tập hợp, chủ động đề xuất rất cụ thể, làm việc với Bộ Tài chính về cơ chế tài chính cho doanh nghiệp; Triển khai nhanh hơn nữa mô hình nghiên cứu khoa học trong các trường đại học theo hướng các trường là đầu mối nhận nhiệm vụ khoa học trực tiếp từ Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết liệt quy hoạch lại toàn bộ các cơ sở nghiên cứu khoa học, bao gồm cả các viện nghiên cứu trong doanh nghiệp, trường đại học, đồng thời tính đến mạng lưới liên kết với các trung tâm nghiên cứu ở nước ngoài. Từ quá trình triển khai thí điểm mô hình Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (VKIST), Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ cần tháo gỡ các vướng mắc để củng cố mô hình mới trong quản trị khoa học và lan tỏa các kết quả nghiên cứu.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt yêu cầu, toàn ngành trong năm 2022 tập trung triển khai Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030, trong đó chú trọng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia để phát triển mạnh lực lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng nhanh. Theo thống kê, năm 2020, Việt Nam có gần 135.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đã có khoảng 3.000 công ty khởi nghiệp sáng tạo. Bộ trưởng kỳ vọng trong năm 2022,

công ty khởi nghiệp sáng tạo sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ và tạo được điểm nhấn trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Cũng trong năm 2022, Bộ sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế thí điểm phát triển loại hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học theo mô hình doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off); gắn kết hợp tác giữa trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và doanh nghiệp để đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt nhấn mạnh: Trong bối cảnh hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam đang diễn ra rất sôi động và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận và đang ngày càng phát triển mạnh mẽ với hơn 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Việt Nam được các tổ chức quốc tế đánh giá xếp thứ 3 trong nhóm ba hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo năng động nhất khu vực Đông Nam Á, đứng sau Indonesia và Singapore. Báo cáo “Nền kinh tế số Đông Nam Á - Tiếng gầm thập kỷ 20: Thập kỷ kỹ thuật số Đông Nam Á” do Google, Temasek và Bain & Company công bố ngày 10/11/2021 cho thấy dòng vốn đầu tư vào khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam tăng mạnh trong nửa đầu năm 2021, đạt mức cao kỷ lục, xấp xỉ 1,37 tỷ USD, tập trung ở các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, sức khỏe và giáo dục. Vì thế, cần tiếp tục thúc đẩy xây dựng mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam, đây là nhiệm vụ quan trọng, nhằm đưa Việt Nam trở thành trung tâm sáng tạo hấp dẫn, “vườn ươm” của các doanh nghiệp khởi nghiệp trong và ngoài nước.

Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia với mục tiêu thúc đẩy tính đổi mới sáng tạo, tính mở và tính liên kết sẽ mang lại nhiều lợi ích, đồng thời tạo động lực phát triển nền kinh tế. Để làm được điều này, không chỉ cần phát huy nội lực trong nước mà còn cần thúc đẩy kết nối các nguồn lực dồi dào từ đội ngũ chuyên gia, trí thức, doanh nhân... ở nước ngoài. Theo thống kê sơ bộ của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao), Việt Nam hiện có khoảng 50 hội trí thức và mạng lưới trí thức người Việt đã thành lập tại các nước; hơn 500 nghìn chuyên gia, trí thức làm việc tại các viện nghiên cứu, trường đại học nước ngoài, ở hầu hết các ngành và lĩnh vực mũi nhọn. Nhiều bạn trẻ, doanh nhân trẻ người Việt, các du học sinh tại nước ngoài cũng đã có bước đầu thành công ở các hệ sinh thái khởi nghiệp lớn của thế giới.

Đây là những nguồn lực có giá trị quý báu, có thể hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong vấn đề mở rộng thị trường, hỗ trợ vốn, gọi vốn và đặc biệt là sự cộng hưởng nguồn trí tuệ toàn cầu. Ngoài ra, từ đội ngũ trí thức, doanh nhân người Việt ở nước ngoài có thể hình thành mạng lưới chuyên gia cố vấn toàn cầu, hỗ trợ các startup Việt giải quyết các vấn đề khó khăn đang gặp phải.

Quản lý khoa học minh bạch, công khai

Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế; tôn trọng đặc thù của lao động sáng tạo; chấp nhận rủi ro, độ trễ trong khoa học; dỡ bỏ các rào cản duy ý chí và hành chính hóa hoạt động khoa học và công nghệ... là những giải pháp quan trọng để khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là đột phá chiến lược, là động lực phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong thời kỳ mới.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam cho rằng: Năm 2022, Bộ Khoa học và Công nghệ phải tiên phong trong quản lý khoa học một cách thật "khoa học", trên cơ sở hình thành cơ sở dữ liệu về quản lý khoa học, được minh bạch hóa, công khai hoàn toàn, tăng cường sự giám sát đồng đẳng trong giới khoa học; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, nhất là Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ gắn với những vấn đề thiết thực ở cơ sở, qua đó nâng lên vai trò của các sở khoa học và công nghệ trong sự phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương; thúc đẩy hơn nữa các khoa học xã hội, khoa học chính trị với nhiều nghiên cứu lớn đang được triển khai.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, mặc dù cơ chế quản lý khoa học thời gian qua đã có những bước tiến dài nhưng vẫn chưa có tư duy chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học, nên rất nhiều quy định, quy trình phức tạp. Trong nghiên cứu khoa học không thể có chuyện 100% nghiên cứu là thành công và có kết quả như ý muốn, vì vậy, cần phải công khai, minh bạch tất cả các khâu từ lúc đặt ra đề tài cho đến quá trình làm, lấy ý kiến phản biện và kết quả. Điều này không chỉ thực hiện với các viện, trung tâm nghiên cứu, trường đại học mà trong nhiệm vụ khoa học công nghệ thực hiện ở địa phương, để các nhà khoa học cũng như cộng đồng cùng giám sát. Bộ Khoa học và Công nghệ phải đi đầu thực hiện công khai, minh bạch nhằm góp phần nâng cao chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn lực, kinh phí để có các đề tài nghiên cứu thiết thực, nhất là ở địa phương.

“Ngành Khoa học và Công nghệ phải đẩy mạnh phổ biến tri thức khoa học và công nghệ cho toàn dân, góp phần nâng cao dân trí, trong đó cần thúc đẩy đề án Hệ Tri thức Việt số hóa. Năm 2022, Bộ Khoa học và Công nghệ cần tạo chuyển biến rõ rệt, tạo đà cho những năm tiếp theo”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt cho biết: Bộ đang khẩn trương thực hiện xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ, xây dựng chính sách để các doanh nghiệp tăng cường trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ; quy hoạch lại hệ thống cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ của Việt Nam trong thời kỳ mới... Bộ cũng đẩy nhanh việc thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh; chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, tranh thủ trao đổi, tiếp nhận những thành tựu khoa học và công nghệ của thế giới, tận dụng tối đa cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tăng cường hình thức đối tác công - tư, đồng tài trợ giữa Nhà nước và doanh nghiệp cho các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hoạt động khoa học và công nghệ phải bảo đảm các nguyên tắc công khai, minh bạch, độc lập phản biện (kể cả phản biện quốc tế) trong tuyển chọn và xét chọn nhiệm vụ; trao quyền tự chủ cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đi đôi với cơ chế bắt buộc chịu sự đánh giá độc lập và giám sát xã hội, công khai kết quả hoạt động khoa học và công nghệ.

Trong năm 2022, các cơ chế, chính sách, giải pháp của Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tập trung để đại học thực sự trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ. Hiện nay, Bộ đang phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự thảo Nghị định quy định hoạt động

khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học... Bên cạnh đó, Bộ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số gắn với cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đảm bảo công khai, minh bạch để các nhà khoa học và cộng đồng giám sát...

Nguồn: ttxvn

THĂNG CHỨC VÀ TỪ CHỨC TRONG BỘ MÁY CÔNG QUYỀN

Đọc xong bài Kế sách “bình thường hóa” việc từ chức của TS. Phạm Mạnh Hùng, tôi thấy nhiều vấn đề đúng và hay, nhưng quả thật cũng còn rất phân vân.

Mặc dù rất đồng tình với tác giả phải có cách nào đó để sàng lọc các vị có chức sắc trong bộ máy nhà nước, nếu không đủ năng lực thì sẽ loại ra và làm cho từ chức trở thành “lẽ thường”, không còn là “của hiếm”, nhưng liệu các kế sách tác giả nêu có khả thi để bình thường hóa việc từ chức hay không?

Lấy ngay một ví dụ là cuối năm đánh giá công chức thì liệu cả nước ta có thể căn cứ vào đó buộc thôi việc được mấy công chức? Hầu như không có mấy ai. Công chức thường còn không loại được thì liệu thông qua đánh giá bằng nhiều cách như tác giả đề xuất có thể loại được vị lãnh đạo nào, để rồi bảo thôi ông tự từ chức đi cho đẹp mặt cả tổ chức lẫn cá nhân ông nhé. Cho nên bàn đến từ chức là chuyện không đơn giản.

Thăng chức trong bộ máy

Đã bàn đến từ chức lại không nói gì đến thăng chức thì quả là bất ổn, bởi 2 cái này liên quan khá mật thiết với nhau.

Cho dù tính chất của hệ thống chính trị Việt Nam có những điểm khác biệt lớn so với nhiều nước khác, nhưng câu chuyện thăng chức và từ chức không khác gì nhiều lắm so với các nước.

Điều giống nhau về cơ bản là đảng cầm quyền lựa chọn người của đảng mình bố trí vào các chức vụ của Chính phủ. Đảng Cộng sản Việt Nam làm như vậy từ bao năm nay và các đảng chính trị ở các nước khác theo hệ thống nghị viện một khi thăng cử trong bầu cử nghị viện cũng làm như vậy. Vậy, ai là những người được đảng của mình “thăng chức” vào bộ máy hành pháp?

Đến đây, tôi lại nhớ đến TS. Wolfgang Franz khi ông sang Việt Nam làm việc với tư cách cố vấn dự án của Cộng hòa Liên bang Đức hỗ trợ Chính phủ Việt Nam về cải cách hành chính mà tôi kiêm Giám đốc dự án giai đoạn 1998 - 2001. Sau này, trở lại Đức, ông có tặng tôi một cuốn sách của ông với chủ đề chính là sự thăng chức trong bộ máy hành chính của Đức.

Ông kể cho tôi những khó khăn khi hết nhà xuất bản này tới nhà xuất bản kia từ chối xuất bản tác phẩm này. Các nhà xuất bản rất ngại bởi TS. Wolfgang Franz mô tả khá rõ quá trình thăng chức trong bộ máy chính phủ liên bang và chính phủ các bang. Sự mô tả này không

phải là chung chung, mà là nêu những con người thật với tên tuổi rõ ràng, quá trình hoạt động trong đảng ra sao.

Điều dễ nhận ra qua cuốn sách là những ai hoạt động trong bộ máy đảng, trong các tổ chức thanh niên của đảng có cơ hội thăng chức nhanh hơn, cao hơn so với các công chức đang làm việc tại các bộ của Đức.

Kết luận rút ra ở đây là ai đi theo con đường công chức chuyên nghiệp thì chức vụ cao nhất có thể đạt đến là vụ trưởng, hãn hữu lắm mới được thứ trưởng, trong khi có những người khi đảng mình thắng cử, tuổi còn rất trẻ nhưng có quá trình hoạt động trong bộ máy đảng lập tức được thăng chức thứ trưởng, thứ trưởng nghị viện một bộ. Đây là không kể đến đã vào vị trí bộ trưởng thì phải là chính trị gia có những tố chất nhất định của đảng.

Ấn ý của tác giả cuốn sách khá rõ, đó là có sự không bình đẳng trong thăng quan, tiến chức trong hệ thống hành chính của Đức. Rất nhiều vụ trưởng giỏi, có uy tín cao nhưng đến lúc về hưu vẫn chỉ là vụ trưởng trong phần lớn các bộ.

Nhưng làm sao mà tránh được điều đó. Đảng cầm quyền lựa chọn người của mình theo những tiêu chí nhất định và tiêu chí này người bình thường, công chức đang ở các bộ rất khó có thể thấu hiểu.

Điều này cũng tương tự như ở nước ta. Ai có thể thăng chức bộ trưởng? Trong số 22 bộ trưởng nhiệm kỳ Chính phủ hiện tại, có 11 vị từng là bí thư tỉnh. Cơ hội từ vụ trưởng lên thứ trưởng rồi lên bộ trưởng trong hệ thống chính trị Việt Nam cao hơn so với các nước. Tuy nhiên, kiểu gì thì số lượng các vị bí thư tỉnh được thăng chức bộ trưởng cũng gần như tương đương với số bộ trưởng đi từ cấp vụ lên thứ trưởng, rồi luân chuyển và cuối cùng quay về trở thành bộ trưởng.

Cũng chưa có số liệu chính thức về quá trình thăng quan, tiến chức, về những lĩnh vực công tác của những người được thăng chức ở nước ta để có thể so sánh với hệ thống các nước.

Từ chức tự nguyện do lòng tự trọng

Lâu nay nhiều người ở ta nói hoài phải xây dựng văn hóa từ chức, rồi lại bảo ở nước ngoài chuyện từ chức là hết sức bình thường.

Tôi rất hoài nghi về cái gọi là văn hóa từ chức. Liệu có thể xây dựng, tạo lập ra những giá trị, quan niệm chung được cả xã hội chấp nhận và sẵn sàng áp dụng về câu chuyện thăng quan, tiến chức và đặc biệt là về sự từ chức?

Xét về tâm lý, về tham vọng, một khi con người ta có được một chức vụ nào đó trong hành chính, kể cả trong doanh nghiệp thì họ đều cố gắng vươn lên có được chức vụ cao hơn và bắt đầu dĩ lắm mới bằng lòng với chức vụ hiện có. Với tâm lý, quan niệm như vậy, giờ bảo người ta từ chức đi quả là khó.

Cho nên, tôi tạm chia ra có 2 loại từ chức.

Loại thứ nhất tạm gọi là từ chức tự nguyện. Có rất nhiều lý do để từ chức trong loại này, nhưng cái đặc trưng quan trọng nhất ở đây là sự tự nguyện. Có lẽ phần đông các trường hợp từ chức tự nguyện có lý do từ lòng tự trọng.

Triều nhà Trần, Chu Văn An sau khi dâng Thất trảm sớ lên vua Trần Dụ Tông đòi chém 7 viên quan, không được nhà vua chấp nhận đã cáo quan. Lòng tự trọng không cho phép ông tiếp tục cùng làm quan với những “vị quan“ đáng ra phải chém vì có quá nhiều tội lỗi với dân, với nước. Từ chức do lòng tự trọng còn hàm ý sâu xa sự phản đối của ông với triều đình.

Từ chức tự nguyện do lòng tự trọng cũng xảy ra khi ai đó cảm thấy mình không đủ năng lực hoặc không đủ sức khỏe để tiếp tục gánh vác trọng trách được giao.

Từ chức tự nguyện như trường hợp ông Nguyễn Sự, nguyên Bí thư TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam năm 2015 dù còn 2 năm nữa mới đến tuổi nghỉ hưu lại có nguyên nhân sâu xa là nhường chỗ cho lớp trẻ với hy vọng họ sẽ làm tốt hơn ông, làm cho Hội An phát triển vững bền. Thử tìm xem có mấy ai trong hệ thống chính trị hiện tại làm được như Nguyễn Sự. Thực tiễn cho thấy từ chức tự nguyện xưa cũng như nay là của hiếm.

Nguồn: vietnamnet.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 01/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.**

Theo đó, Chính phủ nhận định: Năm 2021 là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, nhiệm kỳ toàn Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026. Trong bối cảnh đất nước gặp những khó khăn, thách thức mới gay gắt hơn, đặc biệt là diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 và các vấn đề an ninh phi truyền thống, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự giám sát hiệu quả của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương; sự đồng tình, ủng hộ, chia sẻ, tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đáng trân trọng. Đã quyết liệt thực hiện lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19; đẩy nhanh tốc độ tiêm vaccine phòng COVID-19, là một trong những nước có tỷ lệ bao phủ vaccine cao trên thế giới; kịp thời triển khai các giải pháp gia hạn, miễn, giảm một số loại thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; dành gần 71,5 nghìn tỷ đồng hỗ trợ người sử dụng lao động và người lao động.

Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; thu ngân sách nhà nước vượt 16,4% dự toán, trong đó thu thuế, phí nội địa từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 3 khu vực kinh tế vượt khoảng 14,5% so với dự toán và tăng khoảng 11,3% so với năm 2020; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 22,6%, đạt 668,5 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay; nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt trên 48,6 tỷ USD; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37%, tiếp tục là động lực tăng trưởng; thương mại, dịch vụ phục hồi tích cực. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; trật tự, an toàn xã hội, độc lập chủ quyền được giữ vững; đối ngoại đạt được nhiều kết quả tích cực; uy tín, vị thế của nước ta tiếp tục được nâng cao trên trường quốc tế.

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch COVID-19 có thể diễn biến phức tạp, nguy hiểm hơn. Tăng trưởng kinh tế thế giới dự báo không đồng đều, chưa vững chắc, có thể thấp hơn năm 2021; áp lực lạm phát, rủi ro thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Trong nước, kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên, nhưng sức chống chịu của doanh nghiệp, người dân giảm sút. Bên cạnh kết

quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục trong phát triển kinh tế - xã hội. Nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng còn tiềm ẩn nếu dịch bệnh không được kiểm soát hiệu quả. Thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, tác động ngày càng nặng nề...

6 trọng tâm chỉ đạo điều hành

Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương phải tiếp tục đổi mới, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo tinh thần chủ đề điều hành "Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển" với 6 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành của năm 2022 như sau:

Thứ nhất, bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, căn cứ vào tình hình thực tiễn để chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm và có hiệu quả. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nêu cao tinh thần tự lực, tự cường; tiếp tục xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, có khả năng chống chịu với tác động tiêu cực từ bên ngoài; nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao, biến thách thức thành cơ hội; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương; khắc phục hạn chế, yếu kém của năm 2021, nhất là các tồn tại, hạn chế kéo dài; thực hiện thành công, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững.

Thứ hai, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; kiên định thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân cùng với tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Xác định tiêm chủng vaccine, thuốc điều trị COVID-19 và nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân là các yếu tố quyết định trong kiểm soát dịch bệnh thành công để phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, chủ động nắm chắc tình hình, tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và duy trì động lực tăng trưởng trong dài hạn, khai thác các động lực tăng trưởng mới. Tập trung thực hiện 03 trọng tâm: Khôi phục, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh xuất khẩu; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và huy động mọi nguồn lực để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng chiến lược. Kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế thực chất, hiệu quả. Phát triển thương mại điện tử, kinh tế số và các mô hình kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số. Tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng, kéo dài nhiều năm.

Thứ tư, tiếp tục ưu tiên hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Chú trọng nguồn lực con người, phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

Thứ năm, bảo đảm an sinh xã hội, an dân, thực hiện tốt chính sách xã hội đối với người có công, khôi phục và ổn định thị trường lao động, tạo việc làm, cơ cấu lại lực lượng lao động, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Thứ sáu, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục củng cố, tăng cường, giữ vững quốc phòng, an ninh. Chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thu hút nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

12 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Chính phủ đề ra 12 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội: Tập trung ưu tiên triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực sự thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của các cấp, các ngành ngay từ đầu năm 2022; phấn đấu tăng trưởng GDP đạt 6 - 6,5%, GDP bình quân đầu người đạt 3.900 USD; tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Hai là, xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật: Tập trung thể chế hóa những định hướng chính sách của Đảng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp; hoàn thiện cơ chế chính sách; phát triển đồng bộ, ổn định, bền vững các loại thị trường, nhất là thị trường vốn, tiền tệ, lao động, khoa học công nghệ, bất động sản... Tập trung hoàn thiện khung khổ pháp lý để quản lý thị trường tài chính, chứng khoán phát triển lành mạnh, ổn định, an toàn; chủ động tham gia thị trường tài chính quốc tế; hiện đại hóa, tăng cường công khai, minh bạch, kỷ cương, kỷ luật đối với thị trường tài chính, dịch vụ tài chính; thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đổi mới sáng tạo, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế hành chính nhà nước dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng linh hoạt, an toàn với dịch COVID-19.

Ba là, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số: Khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả trong chuẩn bị đầu tư, phân bổ vốn; tập trung tháo gỡ vướng mắc, tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phân đầu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn

đầu tư công; thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý nợ công.

Bốn là, phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, tăng cường kết nối vùng, liên vùng, khu vực, quốc tế; bảo đảm tiến độ quy hoạch, xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện trọng điểm; khẩn trương triển khai các dự án hạ tầng nền tảng số quốc gia dùng chung; phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích phát triển hạ tầng thương mại gắn với đa dạng hóa mô hình phân phối hiện đại, hạ tầng bưu chính, viễn thông, logistics.

Năm là, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo: Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong dạy và học, hoàn thiện hình thức tổ chức dạy và học phù hợp với tình hình dịch bệnh; tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm; phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo quốc gia; tiếp tục triển khai có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Sáu là, thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị, kinh tế đô thị, đẩy nhanh hơn nữa tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch: Phấn đấu cơ bản hoàn thành phê duyệt trong năm 2022 các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đẩy mạnh triển khai các quy hoạch, kế hoạch, đề án về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị xanh, đô thị thông minh, phát triển đồng bộ hạ tầng đô thị khu kinh tế ven biển.

Bảy là, phát triển văn hóa hài hòa và ngang tầm với phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tiếp tục phát huy hơn nữa giá trị văn hóa, con người Việt Nam: Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hoá, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị mới; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, văn hóa tốt đẹp; thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là trong dịp Lễ, Tết Nguyên đán và giáp hạt đầu năm 2022. Hỗ trợ kịp thời về lương thực, nhà ở, nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; không để sót đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ; nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng và y tế cơ sở ngay trong năm 2022, phấn đấu có 9,4 bác sĩ và 29,5 giường bệnh trên 10.000 dân.

Tám là, quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu: Chú trọng phát triển các ngành kinh tế biển, điện gió ngoài khơi; quản lý bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước.

Chín là, tăng cường công tác xây dựng Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, đặc biệt là kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong năm 2022.

Tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm làm cơ sở tinh giản và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

Mười là, củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Mười một là, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, góp phần củng cố vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Mười hai là, đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

*** Ngày 10/01, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.**

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo các nghị quyết của Quốc hội, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh dịch COVID-19, Chính phủ ban hành Nghị quyết tiếp nối các Nghị quyết số 02/NQ-CP, Nghị quyết số 19/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan tập trung triển khai thực hiện.

Mục tiêu tổng quát là cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao vị trí của nước ta trên các bảng xếp hạng quốc tế về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh nhằm thích ứng với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tăng sức chống chịu của nền kinh tế trong bối cảnh dịch COVID-19; tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19; kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh.

Đến năm 2025, phấn đấu thứ hạng năng lực cạnh tranh như sau: Năng lực cạnh tranh 4.0 (của WEF) thuộc Nhóm 50 nước đứng đầu; Phát triển bền vững (của UN) thuộc Nhóm 40 nước đứng đầu; Năng lực đổi mới sáng tạo (của WIPO) thuộc Nhóm 40 nước đứng đầu; Chính phủ điện tử (của UN) thuộc Nhóm 60 nước đứng đầu;...

Mục tiêu cụ thể năm 2022 cải thiện chất lượng, nâng cao thứ hạng các chỉ số môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh đồng bộ với cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Moody's, S&P và Fitch; về cải thiện Năng lực cạnh tranh 4.0 (GCI 4.0) theo xếp hạng của WEF: Nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (gọi tắt là B1); nâng xếp hạng Chỉ số Kiểm soát tham nhũng (B2) lên 10 bậc; nâng xếp hạng Chỉ số Chất lượng quản lý hành chính đất đai (B3) lên ít nhất 1 bậc; nâng xếp hạng chỉ số Vốn hóa thị trường chứng khoán (B7) lên 2 - 3 bậc; nâng xếp hạng chỉ số Tăng trưởng về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (B9) lên 2 - 3 bậc;...

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Nghị quyết đề ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: Tiếp tục tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các bộ được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số và các Bộ, cơ quan được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần.

Các bộ được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số và các Bộ, cơ quan được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần có trách nhiệm: Cập nhật, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; kịp thời đề xuất, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

Chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế; tạo lập kênh phối hợp để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng chế độ báo cáo, theo dõi tình hình, kết quả cải thiện đối với các bộ chỉ số, chỉ số được phân công; cập nhật trên hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, ngành, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ chỉ đạo, điều hành.

Các Bộ, cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh tiếp tục thực hiện các giải pháp theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp, bao gồm: Khởi sự kinh doanh; nộp thuế và bảo hiểm xã hội; cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; tiếp cận tín dụng; bảo vệ nhà đầu tư; tiếp cận điện năng; đăng ký tài sản; giao dịch thương mại qua biên giới; giải quyết tranh chấp hợp đồng; và giải quyết phá sản doanh nghiệp.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu thống kê công bố trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo để bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế.

Chú trọng thực hiện 10 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Nghị quyết nêu rõ, chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây: 1. Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh. 2. Tập trung dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật. 3. Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. 4. Đẩy mạnh cải cách về đăng

ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai. 5. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính. 6. Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát. 7. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững. 8. Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19. 9. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. 10. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể phân công tại Nghị quyết.

*** Ngày 06/01, Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.**

Nghị định số 03/2022/NĐ-CP nêu rõ hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.

Nghị định quy định mức phạt tiền tối đa đối với lĩnh vực phòng, chống thiên tai là 50 triệu đồng; lĩnh vực đê điều là 100 triệu đồng; lĩnh vực thủy lợi là 250 triệu đồng.

Xâm phạm công trình chống sạt lở bị phạt tới 50 triệu đồng

Trong đó, Nghị định quy định phạt tiền từ 3 - 5 triệu đồng đối với hành vi tự ý vận hành hoặc cản trở sự vận hành của công trình kè, công trình chống sạt lở, công trình chống sạt đất, công trình chống lũ quét, công trình cảnh báo thiên tai.

Phạt tiền từ 6 - 8 triệu đồng đối với hành vi neo đậu, dừng, đỗ không đúng nơi quy định của tàu thuyền và các phương tiện khác vào công trình phòng, chống thiên tai.

Hành vi cố ý sử dụng sai mục đích của công trình phòng, chống thiên tai bị phạt tiền từ 8 - 15 triệu đồng.

Hành vi xây dựng công trình xâm phạm công trình kè, công trình chống sạt lở, công trình chống sạt lún đất, công trình chống lũ quét, công trình cảnh báo thiên tai mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự bị phạt tới 50 triệu đồng.

Báo nạn giả để yêu cầu cứu hộ bị phạt từ 30 - 50 triệu đồng

Vi phạm quy định về cứu hộ, cứu nạn trong phòng, chống thiên tai, Nghị định quy định đối với hành vi biết người khác gặp nạn nhưng không thông tin kịp thời để lực lượng chức năng đến cứu nạn trên biển, đầm, phá, sông, suối, ao, hồ, kênh, rạch bị phạt tiền từ 5 - 10 triệu đồng.

Phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng đối với hành vi không cứu người, phương tiện bị nạn trên biển, đầm, phá, sông, suối, ao, hồ, kênh, rạch mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, trừ trường hợp không đủ điều kiện hoặc bất khả kháng.

Phạt tiền từ 20 - 40 triệu đồng đối với hành vi yêu cầu cứu hộ, cứu nạn nhưng không hợp tác khi lực lượng cứu hộ, cứu nạn tiếp cận.

Còn hành vi báo nạn giả để yêu cầu cứu hộ đối với phương tiện, tàu thuyền đang hoạt động trên biển, trên sông, trên hồ bị phạt từ 30 - 50 triệu đồng.

Đổ rác trong công trình thủy lợi bị phạt tới 80 triệu đồng

Trong lĩnh vực thủy lợi, Nghị định quy định hành vi đổ rác thải, chất thải trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi bị xử phạt tới 80 triệu đồng.

Phạt tiền từ 80 - 100 triệu đồng đối với hành vi nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác không có giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Mức phạt trên áp dụng đối với cá nhân. Mức phạt đối với tổ chức bằng 2 lần mức phạt đối với cá nhân...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CÁC BỘ, BAN, NGÀNH: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 20/12/2021, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 25/2021/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 33/2019/TT-BCT quy định Hệ thống tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.**

Theo đó, Thông tư số 25/2021/TT-BCT sửa đổi quy định về tiêu chí đối với doanh nghiệp có sản phẩm đăng ký xét chọn sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam (Khoản 2 Điều 6) như sau: “Là doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam và do tổ chức, cá nhân Việt Nam nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của doanh nghiệp đó. Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng tiêu chí về vốn nhưng có sản phẩm tham gia xét chọn thể hiện yếu tố đặc sắc Việt Nam, góp phần nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam thì Hội đồng Thương hiệu quốc gia Việt Nam xem xét, quyết định”.

Quy định trên sẽ thay thế cho quy định hiện hành tại Thông tư số 33/2019/TT-BCT: Tiêu chí đối với doanh nghiệp có sản phẩm đăng ký xét chọn “Là doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam”.

Bên cạnh đó, Thông tư số 25/2021/TT-BCT cũng bổ sung nội dung hoạt động của các đề án thuộc Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

Đối với việc hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu ở trong và ngoài nước, đơn vị chủ trì thực hiện đề án thực hiện một số hoạt động sau: Nghiên cứu, đánh giá và lập các báo cáo chuyên đề về nhu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng và phát hành các tài liệu, sản phẩm thông tin hướng dẫn doanh nghiệp dưới dạng bản in, ấn phẩm điện tử hoặc phổ biến tại các hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn...

Đối với việc tổ chức tuần lễ Thương hiệu quốc gia Việt Nam trong và ngoài nước, đơn vị chủ trì thực hiện đề án thực hiện: Thiết kế, sản xuất các sản phẩm truyền thông về Chương trình và các sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam; tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; mời các tổ chức, doanh nghiệp tham gia; tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, diễu hành, trưng bày và các sự kiện khác; xây dựng khu hội chợ, triển lãm; tổ chức lễ khai mạc và các sự kiện liên quan trong khuôn khổ hội chợ, triển lãm...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 07/02/2022.

*** Ngày 31/12/2021, Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT quy định về công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi và hạn chế giao thông đường thủy nội địa.**

Thông tư quy định rõ 4 trường hợp điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông bao gồm: 1. Tại các vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông ở khu vực luồng chạy tàu thuyền hạn chế. Vị trí và tiêu chí điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường thủy nội địa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. 2. Khi thi công các công trình qua sông, xây dựng, sửa chữa công trình, khai thác tài nguyên, trục vớt, nạo vét, thanh thải vật chướng ngại, lên đà, hạ thủy trên luồng, hành lang bảo vệ luồng, vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu có ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường thủy. 3. Khi xuất hiện tình huống đột xuất có một trong các yếu tố bất lợi gây ảnh hưởng tới an toàn của công trình đường thủy và các hoạt động giao thông đường thủy, bao gồm: Xảy ra sự cố tai nạn giao thông đường thủy tiềm ẩn nguy cơ gây ùn tắc giao thông; có vật chướng ngại trên luồng, điểm cản gây ra cản trở giao thông; trong các trường hợp phòng, chống thiên tai (khan cạn, bão lũ), cứu nạn, cứu hộ; hoạt động diễn tập, thể thao, lễ hội, vui chơi giải trí, thực tập đào tạo nghề, họp chợ, làng nghề, hoạt động bảo đảm quốc phòng an ninh. 4. Theo đề nghị, chỉ đạo của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ nội dung công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông.

Một trong những nội dung công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông là điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông bằng báo hiệu đường thủy nội địa. Triển khai lắp đặt hệ thống báo hiệu theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt để hướng dẫn phương tiện thủy đi lại bảo đảm an toàn. Quản lý, bảo trì hệ thống báo hiệu điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông theo quy định. Phương tiện đi lại qua khu vực điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông phải thực hiện theo chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa được lắp đặt tại khu vực này.

Điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông bằng trạm điều tiết không chế kết hợp báo hiệu đường thủy nội địa. Triển khai phương tiện, thiết bị, nhân lực và hệ thống báo hiệu theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, bảo trì hệ thống báo hiệu điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông theo quy định; hướng dẫn phương tiện thủy đi, dừng, neo đậu theo đúng quy chế đi lại qua khu vực điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông đã công bố.

Không chế, ngăn chặn và xử lý các trường hợp phương tiện giao thông vi phạm quy chế, gây mất trật tự an toàn giao thông trên khu vực điều tiết; cứu nạn những trường hợp sự cố, tai nạn và những tình huống rủi ro khác có nguy cơ gây mất an toàn xảy ra trên khu vực điều tiết.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2022.

*** Ngày 31/12/2021, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 36/2021/TT-BYT quy định khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao.**

Thông tư quy định, người tham gia bảo hiểm y tế nghi mắc bệnh lao, mắc bệnh lao, mắc bệnh lao kháng thuốc, lao tiềm ẩn và người sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

Khi sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến chẩn đoán, điều trị lao được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả các chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao của Bộ Y tế; được chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo các quy định về chuyển tuyến.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người nghi mắc bệnh lao, mắc bệnh lao, mắc bệnh lao kháng thuốc, lao tiềm ẩn và người sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao.

Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người nghi mắc bệnh lao, mắc bệnh lao, mắc bệnh lao kháng thuốc, lao tiềm ẩn, người sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao thực hiện theo quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và bảo hiểm y tế. Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh nêu trên khi được chỉ định bởi: a) Người có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn là khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa lao hoặc phổi; b) Người có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh không thuộc trường hợp quy định tại điểm a thì phải được tập huấn điều trị bệnh lao theo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao của Bộ Y tế; c) Người thực hiện việc kê đơn thuốc.

Người nghi mắc bệnh lao, mắc bệnh lao, mắc bệnh lao kháng thuốc, lao tiềm ẩn sau khi được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên chuyển về tuyến y tế cơ sở để tiếp tục theo dõi, điều trị duy trì thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến y tế cơ sở có trách nhiệm lập hồ sơ theo dõi, quản lý, tham gia điều trị theo quy định. Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán đối với chi phí của thuốc điều trị lao và vật tư y tế đi kèm để sử dụng thuốc đó theo quy định; không thanh toán tiền khám bệnh trong mỗi lần cấp, phát thuốc điều trị lao cho người bệnh đó.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2022.

*** Ngày 31/12/2021, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 34/2021/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn, trang phục và thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành y tế.**

Theo Thông tư quy định, công chức thanh tra chuyên ngành y tế phải có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy

định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên trở lên đối với người đã công tác tại cơ quan thanh tra Nhà nước, hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành y tế thuộc lĩnh vực được phân công thực hiện nhiệm vụ.

Công chức thuộc biên chế của cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế có đủ tiêu chuẩn theo quy định được thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế phân công thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành y tế. Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế chịu trách nhiệm về việc bảo đảm tiêu chuẩn của công chức thanh tra chuyên ngành y tế thuộc thẩm quyền quản lý.

Thông tư quy định, Bộ trưởng Bộ Y tế cấp thẻ cho công chức thanh tra chuyên ngành y tế thuộc các cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Bộ Y tế. Giám đốc Sở Y tế cấp thẻ cho công chức thanh tra chuyên ngành y tế thuộc các cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc sở y tế. Thời hạn sử dụng thẻ là 5 năm kể từ ngày cấp.

Công chức thanh tra chuyên ngành y tế có trách nhiệm quản lý, bảo quản thẻ, chỉ được sử dụng thẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật. Khi thẻ bị hỏng, bị mất phải báo cáo với thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế quản lý trực tiếp và phải giải trình lý do rõ ràng, cụ thể. Không được sử dụng thẻ vào mục đích cá nhân, sử dụng thẻ khi không thực hiện nhiệm vụ thanh tra, sử dụng thẻ của người khác hoặc cho người khác mượn thẻ để sử dụng.

Công chức thanh tra chuyên ngành y tế sử dụng thẻ không đúng quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định rõ trang phục của từng chức danh lãnh đạo và công chức thanh tra chuyên ngành y tế. Người đứng đầu cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Bộ Y tế được cấp trang phục như Chánh Thanh tra Bộ. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Bộ Y tế được cấp trang phục như Phó Chánh Thanh tra Bộ. Công chức thanh tra chuyên ngành y tế không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được cấp trang phục như thanh tra viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2022.

*** Ngày 08/12/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.**

Theo đó, Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung quy định về Đăng ký tên miền thuộc quyền quản lý của Việt Nam. Cụ thể, tên miền do tổ chức, cá nhân tự chọn để đăng ký, nhưng phải đáp ứng các yêu cầu sau: a) Không có các cụm từ xâm phạm đến chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia hoặc vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; b) Rõ ràng, nghiêm túc, không gây hiểu nhầm hoặc xuyên tạc do tính đa âm, đa nghĩa hoặc khi không dùng dấu trong tiếng Việt; c) Tổ chức, cá nhân không liên quan không đăng ký sử dụng tên miền là tên gọi của tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công đoàn Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Đoàn

Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam...); d) Tổ chức, cá nhân không liên quan không đăng ký sử dụng các tên miền liên quan đến hoạt động bảo đảm an ninh, quốc phòng, ngoại giao của đất nước; đ) Đối với tên miền “.vn” đăng ký: Có ít nhất một hoặc một dãy ký tự dưới tên miền cấp cao “.vn”. Được chứa các ký tự từ a đến z; 0 đến 9; các ký tự tiếng Việt và các ký tự được hệ thống máy chủ tên miền chấp nhận không phân biệt viết hoa hay viết thường. Được chứa dấu gạch nối “-” nhưng không được bắt đầu hoặc kết thúc với ký tự này và không được có hai dấu gạch nối “-” đi liền nhau trong tên miền. Ở mỗi cấp không được nhiều hơn 63 ký tự; e) Không vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 23b Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 1/3/2018 của Chính phủ; g) Không phải là tên miền có các cụm từ dễ gây nhầm lẫn là trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội nếu chủ thể đăng ký sử dụng không phải đối tượng được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội theo quy định của pháp luật.

Thông tư 21 có hiệu lực thi hành từ ngày 07/02/2022.

*** Ngày 31/12/2021, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06/01/2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Thông tư bổ sung Điều 4a Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất bằng phương tiện điện tử như sau: Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất bằng phương tiện điện tử phải xây dựng quy trình kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất bằng phương tiện điện tử phù hợp với quy định tại Thông tư này, quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng và an toàn hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải lưu trữ đầy đủ các thông tin liên quan đến việc kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất bằng phương tiện điện tử để phục vụ cho công tác kiểm tra, đối chiếu, giải quyết tra soát, khiếu nại, tranh chấp và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng và sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư này.

Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa áp dụng quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư này thực hiện kinh doanh, cung ứng và sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất kiểm soát giới hạn lỗ ròng về hoạt động kinh doanh, cung ứng và sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất không

vượt quá 5% vốn điều lệ, vốn được cấp của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó. Trường hợp giới hạn lỗ ròng vượt 5% vốn điều lệ, vốn được cấp, thì ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ngừng việc giao kết các hợp đồng phái sinh lãi suất mới, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) về nguyên nhân phát sinh lỗ, các biện pháp và thời hạn khắc phục.

Khi có nhu cầu giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất mới, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xác định giới hạn lỗ ròng về hoạt động kinh doanh, cung ứng, sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất để làm cơ sở thực hiện phù hợp với quy định tại Thông tư này. Giới hạn lỗ ròng về sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất được xác định bằng tổng lỗ ròng và lỗ ròng của các hợp đồng phái sinh lãi suất còn hiệu lực cộng (+) tổng lỗ ròng và lỗ ròng của các hợp đồng phái sinh lãi suất đã tắt toán trong năm tài chính.

*** Ngày 31/12/2021, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 24/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Thông tư số 24/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Điều 1 về phạm vi điều chỉnh như sau: Thông tư này quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Việc kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Điều 147 và Điều 151a Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) và việc kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để phục vụ yêu cầu thanh tra, giám sát ngân hàng theo quy định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra, giám sát ngành ngân hàng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và phải tuân thủ các Điều 11, 12, 13, 14 Thông tư này.

Thông tư số 24/2021/TT-NHNN cũng sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 8 về nội dung kiểm toán độc lập như sau: Kiểm toán độc lập hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tối thiểu các nội dung sau đây: a) Kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trong đó bao gồm các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ) tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đối với những nội dung của hệ thống kiểm soát nội bộ đã được kiểm toán tuân thủ mà không có sự thay đổi thì không phải kiểm toán lại nội dung đó; b) Kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính; c) Ngoài nội dung kiểm toán quy định tại điểm a và điểm b Khoản này, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ đối với nội dung đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ.

Kiểm toán hoạt động đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm b và điểm c Khoản 2 Điều này nhằm bảo đảm các yêu cầu sau đây: a) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực; b) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời.

Ngoài ra, Thông tư số 24/2021/TT-NHNN cũng sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 10 về kết quả kiểm toán độc lập. Cụ thể, báo cáo kiểm toán đối với báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập, chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Báo cáo kiểm toán đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tối thiểu phải đánh giá được tình hình tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá được tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống này trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro và các mục tiêu khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với nội dung quy định tại điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định điều động và chỉ định cán bộ tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với đồng chí Nguyễn Phước Lộc, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm lại ông Đào Việt Ánh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

* Bộ Công an:

Đại tá Lê Thanh Hùng, Phó trưởng Phòng Tham mưu Tổng hợp, Văn phòng Bộ Công an được điều động đến nhận công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Bạc Liêu.

Thượng tá Huỳnh Văn Em, Trưởng khoa Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.

* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Ông Nguyễn Văn Tất, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ 2 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ 8 Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/01/2022.

Ông Cao Anh Đức, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ 1 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ 3, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/01/2022.

Ông Nguyễn Đức Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/01/2022.

Ông Nguyễn Phúc Long, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Chánh Văn phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ 1, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/01/2022.

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Ông Nguyễn Phong Nhã, Phó Cục trưởng Cục Viễn thông được giao phụ trách điều hành Cục này, kể từ ngày 22/12/2021.

Bà Hoàng Thị Phương Lựu, Phó Chánh Văn phòng Bộ được giao phụ trách điều hành Văn phòng Bộ cho đến khi có quyết định khác.

Ông Nguyễn Minh Thắng, Phó Cục trưởng Cục Viễn thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ông Bùi Hoàng Phương, Chánh Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ông Nguyễn Thành Chung, Phó Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (đang biệt phái để đảm nhiệm nhiệm vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ông Nguyễn Hữu Hạnh, Phó Cục trưởng Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông được biệt phái về công tác tại Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng để phân công đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng, với thời hạn biệt phái không quá 2 năm.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Trịnh Quang Khải, Phó Tổng Biên tập Thời báo Ngân hàng được giao phụ trách điều hành công việc của Thời báo Ngân hàng, kể từ ngày 01/01/2022.

*** Tổng Liên đoàn Lao động Lao động Việt Nam:**

Bà Thái Thu Xương, Đại biểu Quốc hội khoá XV, Ủy viên Đảng đoàn, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023.

*** Thành phố Hà Nội:**

Bà Đỗ Thị Lan Hương, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Chánh Văn phòng Quận ủy Ba Đình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Thành ủy Hà Nội.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Phước Lộc, nguyên Phó Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh được tiếp nhận, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Đức Hải, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016 - 2021, Phó Trưởng ban Ban chuyên trách Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế thành phố được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy, kiêm Phó Trưởng ban chuyên trách Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Ông Lê Thanh Minh, Giám đốc Quỹ phát triển khoa học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Trần Ngọc Sơn, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp - in - bao bì Liksin TNHH MTV.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Nguyễn Văn Trường, Trưởng phòng Phòng Công nghiệp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Hồ Phi Triều, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hoàng Mai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Tỉnh Kon Tum:**

Ông Trần Minh Thắng, Phó Giám đốc Sở Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp.

Ông Huỳnh Mươi, Chánh Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Nguyễn Xuân Lưu, Trưởng phòng Phòng Thẩm định và Quản lý chất lượng, Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Bà Y Phiếu, Trưởng phòng Phòng Phát thanh - Truyền hình các thứ tiếng dân tộc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kon Tum được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Mạc Đình Huấn, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 10/01/2022.

Nguồn: baochinhphu.vn